CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY Ý VIỆT
TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TÂM AN

CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO CHI TIẾT LÁI XE Ô TÔ HẠNG B CHUYỂN SỐ TỰ ĐỘNG (BAO GỒM CẢ XE Ô TÔ ĐIỆN)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 206/ QĐ-TTGDNNTA ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Nghề Nghiệp Tâm An)

Huế tháng 6, năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHI TIẾT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 206/ QĐ-TTGDNNTA ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Nghề Nghiệp Tâm An)

Hạng đào tạo: Lái xe ô tô hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện).

Đối tượng tuyển sinh: Là công dân Việt Nam, người Nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam có độ tuổi từ đủ 18 tuổi trở lên; có sức khỏe, trình độ học vấn phù hợp với nghề lái xe ô tô hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện).

Thời gian đào tạo: dưới 90 ngày

Văn bằng sau khi hoàn thành khóa học: Giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo.

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mô tả chương trình

Chương trình đào tạo nghề Lái xe ô tô hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) nhằm trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản: Pháp luật về giao thông đường bộ; Cấu tạo và sửa chữa thông thường; Đạo đức, văn hoá giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia khi tham gia giao thông; Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Kỹ thuật lái xe; Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông; Kỹ năng điều khiển các loại xe ô tô hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) tham gia giao thông đảm bảo an toàn.

1.2. Mục tiêu đào tạo

1.2.1. Mục tiêu chung

- Đào tạo người học có năng lực điều khiển các loại xe ô tô hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) tham gia giao thông đảm bảo an toàn, đúng với các quy định; xử lý được các tình huống giao thông xảy ra khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

- Giáo dục, rèn luyện người lái xe có đạo đức, phong cách, lương tâm nghề nghiệp, lao động có kỹ thuật, kỷ luật, có trách nhiệm với bản thân và xã hội.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về Pháp luật giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ và phương pháp xử lý các tình huống khi tham gia giao thông.

+ Hiểu được tác dụng, cấu tạo, nguyên lý làm việc và những chú ý trong sử dụng các cụm, các hệ thống chính trên xe ô tô thông dụng và kết cấu trên xe ô tô hiện đại. Đọc được các sơ đồ, bản vẽ đơn giản về cấu tạo ô tô.

+ Mô tả được việc bảo dưỡng các hư hỏng thông thường và bảo dưỡng định kỳ tới tuổi thọ của xe ô tô.

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về các bộ phận trong buồng lái, kỹ thuật lái xe ô tô.

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về phẩm chất, đạo đức của người lái xe, trách nhiệm của người sử dụng lao động, văn hóa khi tham gia giao thông, tác hại rượu bia và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

+ Phân tích được những kiến thức cơ bản về xử lý các tình huống giao thông được xây dựng trên phần mềm mô phỏng.

- Về kỹ năng:

+ Điều khiển được xe ô tô hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) tham gia trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

+ Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

+ Thực hiện được công tác bảo dưỡng, sửa chữa được những hư hỏng thông thường xe ô tô.

+ Vận dụng được những kiến thức về Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi tham gia giao thông vào thực tế trong quá trình lái xe ô tô đạt hiệu quả cao.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.

+ Có đạo đức nghề nghiệp, văn hóa khi tham gia giao thông.

1.3. Cơ hội việc làm

Người học hoàn thành khóa đào tạo được tham dự kỳ sát hạch để cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) theo quy định. Sau khi có giấy phép lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) thì có thể lái xe kinh doanh vận tải hoặc phục vụ đi lại cá nhân, gia đình theo quy định của pháp luật.

II. DANH MỤC SỐ LƯỢNG, THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC

STT	Mã môn học	Tên môn học	Thời gian của môn học (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Bài tập, Thực hành	Ôn tập
I	**Các môn học lý thuyết**					
1	MH.01	Pháp luật về giao thông đường bộ	90	72	17	01
2	MH.02	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	08	5,5	02	0,5

3	MH.03	Đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông.	10	08	01	01
		Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.	04	02	02	
4	MH.04	Kỹ thuật lái xe	20	16	03	01
5	MH.05	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	04	1	2,5	0,5
	Cộng (I)		**136**	104	28	04
II	**Môn học thực hành**					
1	MH.06	Thực hành lái xe	300	-	297	03
	Cộng (II)		**300**	-	297	03
		Tổng cộng = (I) + (II)	**436**	104	325	07

(Chương trình đào tạo Mô đun/môn học chi tiết có phụ lục kèm theo)

Phần thực hành lái xe tính cho 5 học viên/01 xe. Trong đó, quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái, được quy định tại Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC

1. Số lượng học viên trên xe tập lái/khoá học: 05 học viên

2. Số lượng môn học: 06

3. Tổng số giờ giảng các môn học chuyên môn, giờ kiểm tra: 436 giờ

- Tổng thời gian học lý thuyết: 136 giờ.

Trong đó:

+ Lý thuyết: 104 giờ;

+ Thực hành, thảo luận, bài tập: 28 giờ;

+ Ôn tập: 04 giờ.

- Tổng thời gian học thực hành: 300 giờ.

Trong đó:

+ Học thực hành: 297 giờ;

+ Ôn tập: 03 giờ.

IV. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

1. Thời gian thực học tối thiểu: 243 giờ

+ Thời gian học lý thuyết, thảo luận, bài tập, thực hành: 96 giờ *(Tham dự tối thiểu 70% thời gian học nội dung đào tạo lý thuyết);*

+ Thời gian học thực hành: 135 giờ *(Thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính chung cho cả nhóm 05 học viên trên xe tập lái; tối thiểu 50% thời gian học thực hành trên đường).*

(Thời gian tối thiểu của lý thuyết và thực hành được quy định tại Điều 6 của Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

+ Thời gian kiểm tra kết thúc môn học: 08 giờ.

2. Thời gian ôn tập và kiểm tra Hoàn thành khoá đào tạo: 02 ngày

3. Thời gian cho các hoạt động chung, dự phòng (nghỉ lễ, khai giảng, bế giảng, khác…): 02 ngày.

(Thời gian kiểm tra lý thuyết tính vào thời gian học lý thuyết, Thời gian kiểm tra thực hành tính vào thời gian học thực hành).

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN HOÀN THÀNH KHÓA HỌC

5.1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Thông tư số 14/2025//TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ xây dựng; Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2025//TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ xây dựng.

5.1.1. Tổ chức khóa đào tạo

- Cơ sở đào tạo lái xe căn cứ các nội dung gồm: khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo quy định tại khoản 1 Điều 6 và Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2025//TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ xây dựng. Thời gian ôn tập, kiểm tra hết môn và nghỉ lễ, Tết để xây dựng tổng thời gian khóa đào tạo trong chương trình đào tạo lái xe không quá 90 ngày.

- Số học viên trong nhóm học thực hành lái xe được bố trí trên một xe tập lái hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) không quá 05 học viên; trong đó, quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái.

5.1.2. Báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe

- Cơ sở đào tạo lái xe tiếp nhận hồ sơ của người học lái xe bảo đảm đủ điều kiện và thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; lập báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe kèm theo danh sách học viên theo quy định tại Mẫu số 01, Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số

17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, gửi Sở Xây dựng bằng một trong các hình thức: trực tiếp, dịch vụ bưu chính, trên môi trường điện tử; đồng thời truyền dữ liệu qua Hệ thống thông tin quản lý, giám sát đào tạo lái xe;

- Báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe, danh sách học viên phải có dấu giáp lai của cơ sở đào tạo lái xe và gửi đến Sở Xây dựng không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng; Thủ trưởng đơn vị được Sở Xây dựng giao nhiệm vụ quản lý đào tạo lái xe kiểm tra, ký tên vào từng trang (trừ hình thức tiếp nhận báo cáo trên môi trường điện tử).

5.1.3. Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo

a) Cơ sở đào tạo lỏi xe tổ chức kiểm tra để xột hoàn thành khúa đào tạo, gồm: nội dung đào tạo lý thuyết theo bộ cõu hỏi sỏt hạch lý thuyết do Bộ Cụng an ban hành; nội dung đào tạo mụ phỏng cỏc tỡnh huống giao thụng; nội dung đào tạo thực hành lỏi xe với bài liờn hoàn, bài tiến lựi hỡnh chữ chi và lỏi xe trờn đường.

b) Người học lái xe được kiểm tra để xét hoàn thành khóa đào tạo khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học nội dung đào tạo lý thuyết; tham dự đủ thời gian và tối thiểu 50% quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái; tham dự đủ quãng đường và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường.

c) Quy trình kiểm tra và đánh giá kết quả hoàn thành khóa đào tạo: nội dung đào tạo lý thuyết, thực hành lái xe với bài liên hoàn và lái xe trên đường theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành; nội dung đào tạo mô phỏng các tình huống giao thông theo quy định tại Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Thông tư này với thang điểm 10 (từ 1 đến 10) có tính đến hàng thập phân 1 con số; nội dung đào tạo bài tiến lùi chữ chi theo quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư này với thang điểm 10 (từ 1 đến 10) có tính đến hàng thập phân 1 con số.

5.2. Xét hoàn thành khóa đào tạo

Xét hoàn thành khóa đào tạo: người học lái xe có điểm kiểm tra nội dung đào tạo lý thuyết, nội dung đào tạo thực hành lái xe với bài liên hoàn và lái xe trên đường đạt yêu cầu với hạng tương ứng theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành; nội dung đào tạo mô phỏng các tình huống giao thông, đào tạo thực hành lái xe với bài tiến lùi chữ chi đạt từ 5,0 trở lên.".

5.3. Thời hạn

Quá thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày cơ sở đào tạo lái xe tổ chức xét hoàn thành khóa đào tạo lần đầu mà học viên không đủ điều kiện để được xét hoàn thành khóa đào tạo thì học viên phải tham gia đào tạo lại theo khóa đào tạo mới.

VI. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

6.1. Phương pháp kiểm tra

6.1.1. Kiểm tra kết thúc môn học lý thuyết

a) Kiểm tra kết thúc môn học lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết

do Bộ Công an ban hành, nội dung bộ câu hỏi gồm các môn học: pháp luật về giao thông đường bộ; cấu tạo và sửa chữa thông thường; đạo đức, văn hoá giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; kỹ thuật lái xe.

b) Kiểm tra Mô phỏng các tình huống giao thông theo quy định tại Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Thông tư này với thang điểm 10 (từ 1 đến 10) có tính đến hàng thập phân 1 con số.

Người học lái xe được kiểm tra kết thúc môn học khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học các môn lý thuyết. Thang điểm được quy định như sau:

Số TT	Nội dung	Hình thức	Thời gian	Thang điểm	Điểm đạt tối thiểu
1	Kiểm tra kết thúc môn học lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết	Trắc nghiệm	20 phút/học viên	30 điểm	27 điểm
2	Mô phỏng các tình huống giao thông	Trắc nghiệm	Không quá 10 phút/học viên	10 điểm	05 điểm

6.1.2. Kiểm tra kết thúc môn học thực hành lái xe

- Thực hiện với các bài kiểm tra:

+ Kỹ năng lái xe trong hình, kỹ năng lái xe trên đường: theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành;

+ Kỹ năng lái xe tiến lùi hình chữ chi: theo quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư này với thang điểm 10 (từ 1 đến 10) có tính đến hàng thập phân 1 con số.

- Người học lái xe được kiểm tra kết thúc môn học khi học đủ thời gian và tối thiểu 50% số km học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ số km và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường. Thang điểm được quy định như sau:

Số TT	Nội dung	Hình thức	Thời gian	Thang điểm	Điểm đạt tối thiểu
1	Kỹ năng lái xe trong hình	Thực hành	18 phút	100 điểm	80 điểm
2	Kỹ năng lái xe trên đường	Thực hành	-	100 điểm	80 điểm
3	Kỹ năng lái xe tiến lùi chữ chi	Thực hành	10 phút	10 điểm	05 điểm

6.2. Phương pháp đánh giá

6.2.1. Phương pháp đánh giá các bài kiểm tra lý thuyết

- Đánh giá bài kiểm tra lý thuyết:

+ Sử dụng phần mềm trắc nghiệm lý thuyết trên máy vi tính *(nội dung kiểm tra theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết được đánh giá theo quy trình sát hạch lái xe theo Thông tư 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 2 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công An ban hành)* gồm các nội dung: Pháp luật Giao thông đường bộ; Kỹ thuật lái xe; Cấu tạo và sửa chữa thông thường; Đạo đức, văn hoá giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia và phòng chống cháy nổ, cứu nạn và cứu hộ khi tham gia giao thông.

+ Sử dụng phần mềm trắc nghiệm trên máy tính kiểm tra môn Mô phỏng các tình huống giao thông: được xây dựng trên cơ sở theo quy định tại Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Thông tư này với thang điểm 10 (từ 1 đến 10) có tính đến hàng thập phân 1 con số.

- Điểm đánh giá phần kiểm tra môn học lý thuyết:

Số câu đúng	**Dưới 27**	**Từ 27 đến 30**
Kết quả đánh giá	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT

- Điểm đánh giá phần kiểm tra môn mô phỏng các tình huống giao thông:

Điểm đạt được	**Dưới 05**	**Từ 05÷10**
Kết quả đánh giá	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT

6.2.2. Phương pháp đánh giá các bài thi thực hành

- Đánh giá bài kiểm tra thực hành:

+ Sử dụng hệ thống chấm điểm tự động hoặc chấm điểm trực tiếp trên sân tập lái không có thiết bị chấm điểm tự động đối với các bài liên hoàn và lái xe trên đường được đánh giá theo quy trình sát hạch lái xe theo Thông tư 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 2 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an;

+ Đánh giá bài kiểm tra kỹ năng lái xe tiến lùi hình chữ chi được đánh giá theo thang điểm 10 có tính đến hàng thập phân 1 con số.

- Điểm đánh giá kỹ năng lái xe trong hình:

Điểm đạt được	**Dưới 80**	**Từ 80÷100**
Kết quả đánh giá	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT

- Điểm đánh giá kỹ năng lái xe trên đường

Điểm đạt được	**Dưới 80**	**Từ 80÷100**
Kết quả đánh giá	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT

- Điểm đánh giá kỹ năng lái xe tiến lùi chữ chi

Điểm đạt được	Dưới 5	Từ 5÷10
Kết quả đánh giá	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT

6.2.3. Đánh giá kết quả khóa học

- Kết quả đánh giá khóa học của học viên là "ĐẠT" khi học viên hoàn thành tất cả các phần kiểm tra lý thuyết và thực hành đều có kết quả "ĐẠT".

- Học viên "KHÔNG ĐẠT" phần kiểm tra nào thì được tham gia kiểm tra lại phần đó và nộp lệ phí theo qui định.

VII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Phương pháp và hình thức đào tạo

- Đối với nội dung học lý thuyết phải học đủ chương trình đào tạo theo quy định và được lựa chọn một trong các hình thức học sau: tự học các môn lý thuyết theo quy định của Chính phủ về hoạt động đào tạo lái xe hoặc học tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe.

- Đối với nội dung học thực hành lái xe: theo hình thức tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe.

(Quy định tại khoản 2, Điều 4 Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

7.2. Công nhận thoàn thành khóa học

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có biên bản đề nghị công nhận hoàn thành khóa đào tạo đối với người học của Hội đồng xét công nhận hoàn thành khóa đào tạo, Hiệu trưởng Nhà trường xem xét ra quyết định công nhận và cấp Giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo và công bố công khai tới người học và trong Nhà trường. Tổ chức bế giảng và trao Giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo theo quy định.

GIÁM ĐỐC

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Pháp luật về Giao thông đường bộ

Mã môn học: MH.01

Đào tạo: Lái xe ô tô hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Pháp luật về giao thông đường bộ

Mã số của môn học: MH.01

Thời gian của môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 72 giờ; Thực hành:17 giờ; Ôn tập: 01 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

1. Vị trí: là môn học 01 trong chương trình đào tạo lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) và được bố trí học xuyên suốt thời gian khóa đào tạo.

2. Tính chất: là môn học lý thuyết bắt buộc trong chương trình đào tạo lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện).

B. MỤC TIÊU CỦA MÔN HỌC

Học xong môn học này người học có khả năng:

1. Về kiến thức:

Trình bày được những kiến thức cơ bản về Pháp luật giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ và phương pháp xử lý các tình huống khi tham gia giao thông.

2. Về kỹ năng:

Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

+ Phát huy được tính tích cực trong học tập và rèn luyện.

+ Nâng cao ý thức chấp hành Pháp luật Giao thông đường bộ khi tham gia giao thông.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	**Lý thuyết**	**Thực hành**	**Ôn tập**
1	**Phần I. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ**	**24**	**24**	**-**	
	Chương I. Những quy định chung	2	2	-	-
	Chương II. Quy tắc giao thông đường bộ	10	10	-	-
	Chương III. Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	6	6	-	-

	Chương IV. Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ.	3	3	-	-
	Chương V. Nhận thức về Bộ luật hình sự liên quan đến nhóm tội phạm quy định về giao thông.	1	1	-	-
	Chương VI. Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ.	1	1	-	-
	Chương VII. Nhận thức về xếp hàng hoá trên xe ô tô và pháp luật về vận tải đường bộ.	1	1	-	-
2	**Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ**	**48**	**36**	**11,5**	**0,5**
	Chương I. Quy định chung	3	3	-	-
	Chương II. Hiệu lệnh điều khiển giao thông	4	3	1	-
	Chương III. Biển báo hiệu - Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu - Biển báo cấm - Biển báo nguy hiểm và cảnh báo - Biển hiệu lệnh - Biển chỉ dẫn - Biển phụ	30	22	7,5	0,5
	Chương IV. Các báo hiệu đường bộ khác - Vạch kẻ đường - Cọc tiêu, tiêu phản quang, tường bảo vệ và hàng rào chắn - Cột kilômét - Mốc lộ giới - Gương cầu lồi, dải phân cách và lan can phòng hộ - Báo hiệu trên đường cao tốc - Báo hiệu cấm đi lại	8	6	2	-
	Chương V. Tốc độ và khoảng cách	3	2	1	-

	- Quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ - Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông				
3	**Phần III. Xử lý các tình huống giao thông**	**18**	**12**	**5,5**	**0,5**
	Chương I. Các đặc điểm sa hình	3	3	-	-
	Chương II. Các nguyên tắc đi sa hình	14	8	5,5	0,5
	Chương III: nhận thức về phòng ngừa tai nạn giao thông	1	1	-	-
	Tổng cộng	**90**	**72**	**17**	**01**

NỘI DUNG CHI TIẾT:

PHẦN I
LUẬT TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Học viên hiểu được phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật GTĐB; hiểu được các từ ngữ cơ bản được giải thích làm cơ sở áp dụng xây dựng các điều khoản trong Luật GTĐB.

2. Biết rõ và tuyệt đối không vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm; thực hiện đúng các nguyên tắc hoạt động trên đường bộ; hểu rõ các câu hỏi liệt trong bộ đề thi.

3. Nghiêm túc trong quá trình thực hiện Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

II. NỘI DUNG

1. Phạm vi điều chỉnh.

2. Đối tượng áp dụng.

3. Giải thích từ ngữ.

4. Nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ.

5. Các hành vi bị nghiêm cấm.

CHƯƠNG II
QUY TẮC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Thời gian: 10 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Hiểu rõ vai trò của Luật GTĐB, các nghị định và thông tư liên quan; hiểu vai trò của hệ thống báo hiệu và thứ tự chấp hành chúng.

2. Cập nhật thông tư liên quan tốc độ và khoảng cách giữa các xe.

3. Áp dụng thành thạo các quy tắc giao thông đường bộ.

II. NỘI DUNG

1. Quy tắc chung

2. Chấp hành báo hiệu đường bộ

3. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

4. Sử dụng làn đường

5. Vượt xe và nhường đường cho xe xin vượt

6. Chuyển hướng xe

7. Lùi xe

8. Tránh xe đi ngược chiều

9. Dừng, đỗ xe

10. Mở cửa xe

11. Sử dụng đèn

12. Sử dụng tín hiệu còi

13. Nhường đường tại nơi đường giao nhau

14. Qua phà, qua cầu phao

15. Nhường đường tại nơi giao nhau

16. Giao thông tại đường ngang, cầu chung đường sắt

17. Giao thông trên đường cao tốc

18. Giao thông trong hầm đường bộ

19. Xe ưu tiên

20. Trường hợp chở người trên xe ô tô chở hàng

21. Xe kéo xe, xe kéo rơ moóc và xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc

22. Người đi bộ; trẻ em, phụ nữ mang thai, người già yếu, người khuyết tật, người mất năng lực hành vi dân sự tham gia giao thông đường bộ

CHƯƠNG III
XE Ô TÔ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Thời gian: 6 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

1. Hiểu rõ phân loại các phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

2. Hiểu các điều kiện tham gia giao thông của các loại ô tô (đăng ký, đăng kiểm).

3. Thực hiện đúng các quy định khi đưa các phương tiện vào tham gia giao thông.

II. NỘI DUNG

1. Phân loại phương tiện giao thông đường bộ

2. Biển số xe

3. Cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe và biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ

4. Niên hạn sử dụng của xe cơ giới

5. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với phương tiện vận tải đường bộ trong đô thị

6. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận chuyển hành khách

7. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô chở trẻ em mầm non, học sinh

8. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận chuyển hàng hóa

9. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với phương tiện giao thông đường bộ vận chuyển động vật sống, thực phẩm tươi sống

10. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với phương tiện giao thông đường bộ vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

11. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ

12. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng

13. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe cứu hộ giao thông đường bộ.

CHƯƠNG IV

NGƯỜI LÁI XE Ô TÔ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

1. Hiểu rõ các quy định về điều kiện về tuổi, sức khỏe của người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ.

2. Các điều kiện của người điều khiển phương tiện, các quy định về đào tạo và sát hạch cấp giấy phép lái xe.

3. Hiểu được các quy định về giấy phép lái xe.

II. NỘI DUNG

1. Điều kiện của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

2. Giấy phép lái xe .

3. Điểm của giấy phép lái xe.

4. Tuổi, sức khỏe của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

5. Đào tạo lái xe.

6. Sát hạch lái xe.

7. Cấp, đổi, cấp lại và thu hồi giấy phép lái xe.

8. Đào tạo, kiểm tra cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng.

9. Thời gian làm việc của người lái xe ô tô kinh doanh vận tải và vận tải nội bộ.

CHƯƠNG V

NHẬN THỨC VỀ BỘ LUẬT HÌNH SỰ LIÊN QUAN ĐẾN NHÓM TỘI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ GIAO THÔNG

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

1. Xác định rõ các hành vi vi phạm giao thông ở mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hiểu các hình phạt, mức án và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo luật định; phân biệt rõ giữa vi phạm hành chính thông thường và tội phạm hình sự trong giao thông.

2. Biết cách xử lý tình huống đúng pháp luật khi xảy ra va chạm hoặc tai nạn giao thông; phân tích được hậu quả pháp lý nghiêm trọng của các hành vi như giao xe cho người không đủ điều kiện, bỏ trốn sau khi gây tai nạn, hoặc vi phạm nồng độ cồn.

3. Tự giác chấp hành nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường bộ và các quy định an toàn; hình thành thói quen tham gia giao thông văn minh, chủ động bảo vệ tính mạng cho mình và người khác.

II. NỘI DUNG

1. Các tội thường gặp về giao thông đường bộ.

1.1. Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1.2. Cản trở giao thông đường bộ.

2. Các Yếu Tố Định Tội & Định Khung

2.1. Yếu tố lỗi (Vô ý, Cố ý) và Hậu quả (Thương tích, Tử vong, Vật chất).

2.2. Các tình tiết tăng nặng (Nồng độ cồn, ma túy, bỏ chạy, không có giấy phép lái xe).

3. Trách Nhiệm Hình Sự & Áp Dụng Thực Tế

3.1. Độ tuổi chịu trách nhiệm.

3.2. Hình phạt (Cải tạo, Tù giam) và bồi thường dân sự.

CHƯƠNG VI

PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

1. Xác định chính xác các hành vi vi phạm giao thông bị xử phạt hành chính; biết rõ cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt (Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông...). Nắm vững các hình thức xử phạt như phạt tiền, tước bằng lái, tịch thu phương tiện.

2. Chủ động tra cứu đúng mức xử phạt cho từng hành vi vi phạm cụ thể; giao tiếp đúng mực, hợp tác và giám sát việc thực thi nhiệm vụ của người xử phạt; biết cách tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp, khiếu nại nếu quyết định xử phạt sai.

3. Nghiêm túc tuân thủ luật nhằm tránh bị xử phạt và bảo đảm an toàn; sẵn sàng chịu trách nhiệm, không trốn tránh hoặc đưa hối lộ khi có vi phạm xảy ra.

II. NỘI DUNG

1. Những kiến thức cơ bản vế xử phạt vi phạm hành chính.

2. Các hình thức xử phạt liên quan đến người lái xe.

3. Các nhóm hành vi vi phạm thường gặp.

CHƯƠNG VII
NHẬN THỨC VỀ XẾP HÀNG HOÁ TRÊN XE Ô TÔ VÀ PHÁP LUẬT VỀ VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

1. Hiểu rõ các quy định pháp luật về tải trọng, khổ giới hạn đường bộ và kích thước thùng xe; xác định rõ nghĩa vụ và mức xử phạt hành chính đối với tài xế, chủ xe và chủ hàng khi vi phạm quy định vận tải.

2. Tính toán, sắp xếp hàng hóa cân đối, không quá tải, không quá khổ, bảo đảm tầm nhìn và sự ổn định của xe; kiểm tra, giám sát tình trạng xê dịch của hàng hóa trước và trong suốt quá trình vận chuyển.

3. Chủ động từ chối chở hàng quá tải, quá khổ hoặc hàng hóa không được chằng buộc an toàn; có ý thức giữ gìn cầu đường, bảo vệ phương tiện và bảo đảm an toàn cho các phương tiện khác cùng tham gia giao thông.

II. NỘI DUNG

1. Quy định pháp luật về giới hạn xếp hàng hóa .

2. Nguyên tắc kỹ thuật xếp hàng an toàn.

3. Mức xử phạt vi phạm hành chính.

PHẦN II
HỆ THỐNG BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

1. Hiểu được các khái niệm trong QCVN 4: 2024/BGTVT.

2. Thực hiện trong phạm vi áp dụng của hệ thống báo hiệu và trách nhiệm của người tham gia giao thông đường bộ.

3. Có thái độ nhận thức đúng khi thực hiện các hệ thống báo hiệu đường bộ khi tham gia giao thông.

II. NỘI DUNG

1. Khái niệm về hệ thống báo hiệu đường bộ.

2. Thứ tự hiệu lực của hệ thống báo hiệu đường bộ.

3. Phạm vi áp dụng.

4. Trách nhiệm của người tham gia giao thông đường bộ.

CHƯƠNG II
HIỆU LỆNH ĐIỀU KHIỂN GIAO THÔNG

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

1. Trình bày ý nghĩa các hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và đèn tín hiệu; trình bày các loại xe ưu tiên và tín hiệu của xe ưu tiên làm nhiệm vụ.

2. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn tham gia giao thông

3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học

II. NỘI DUNG

1. Các phương pháp điều khiển giao thông.

2. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

3. Hiệu lực của người điều khiển giao thông.

4. Điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn.

5. Hiệu lực của đèn tín hiệu.

6. Xe ưu tiên và tín hiệu của xe ưu tiên.

CHƯƠNG III
BIỂN BÁO HIỆU

(Thời gian: 30 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

1. Hiểu rõ về phân nhóm và phạm vi tác dụng của biển báo.

2. Nhận dạng, hiểu rõ ý nghĩa, phạm vi tác dụng của các biển báo trong các nhóm.

3. Biết cách ứng xử khi gặp các biển báo này.

II. NỘI DUNG

1. Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu.

2. Biển báo cấm.

3. Biển báo nguy hiểm.

4. Biển hiệu lệnh.

5. Biển chỉ dẫn.

6. Biển phụ.

CHƯƠNG IV
CÁC BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ KHÁC

(Thời gian: 08 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

1. Nhận dạng, hiểu rõ ý nghĩa, phạm vi tác dụng của các vạch kẻ đường .

2. Biết cách ứng xử khi gặp các biển báo này; tuân thủ các yêu cầu của vạch kẻ đường; biết tác dụng của các cọc tiêu, tường bào vệ, hàng rào chắn, gương cầu lồi và dải phân cách tôn sóng, lưu ý an toàn khi lái xe qua khu vực này.

3. Thực hiện nghiêm túc trrrong quá trình thực hiện các biển báo hiệu đường bộ khác.

II. NỘI DUNG

1. Vạch kẻ đường

2. Cọc tiêu, tường bào vệ, hàng rào chắn

3. Cột kilômét

4. Mốc lộ giới

5. Gương cầu lồi và dải phân cách tôn sóng

6. Báo hiệu trên đường cao tốc

7. Báo hiệu cấm đi lại

CHƯƠNG V
TỐC ĐỘ VÀ KHOẢNG CÁCH

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

1. Hiểu rõ về tốc độ xe chạy và khoảng cách cần giữ giữa các xe khi tham gia giao thông.

2. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn tham gia giao thông**.**

3. Thực hiện đúng tốc độ và khoảng cách khi tham gia giao thông.

II. NỘI DUNG

1. Quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

2. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông.

PHẦN III
XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG
CHƯƠNG I
CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA SA HÌNH

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

1. Nhận dạng đặc điểm của đường sá; loại xe; vị trí và hướng đi của xe.

2. Hiểu rõ tác dụng của các loại báo hiệu đường bộ trên sa hình.

3. Thực hiện nghiêm túc việc nhận dạng các đặc điểm của sa hình.

II. NỘI DUNG

1. Đặc điểm của đường sá

2. Đặc điểm của xe

3. Vị trí của xe trên sa hình

4. Hướng đi của xe

5. Các loại báo hiệu đường bộ trên sa hình

CHƯƠNG II
CÁC NGUYÊN TẮC ĐI SA HÌNH

(Thời gian: 14 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

1. Hiểu được trình tự áp dụng các quy tắc giao thông

2. Xây dựng được sơ đồ giải quyết tình huống giao thông trên sa hình

3. Áp dụng sơ đồ giải quyết tình huống giao thông trên sa hình vào các tình huống cụ thể

II. NỘI DUNG

1. Xe có đường riêng

2. Quyền bình đẳng xe vào nơi đường giao nhau

3. Xe ưu tiên theo luật giao thông đường bộ

4. Xe ở trên đường ưu tiên

5. Xe có quyền ưu tiên bên phải

6. Quyền ưu tiên đối với xe đi cùng đoàn, cùng hướng

7. Xe phải nhường đường khi rẽ trái.

CHƯƠNG III
NHẬN THỨC VỀ PHÒNG NGỪA TAI NẠN GIAO THÔNG

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

1. Nhận thức đúng về phòng ngừa tai nạn khi tham gia giao thông.

2. Thực hiện đúng các quy định và phòng ngừa tai nạn khi tham gia giao thông.

3. Nâng cao ý thức và phòng ngừa tai nạn giao thông.

II. NỘI DUNG

1. Bản chất của phòng ngừa tai nạn giao thông

2. Các nhóm giải pháp phòng ngừa cốt lõi.

3. Tác động xã hội của việc nâng cao nhận thức

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học

Phòng học đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

2. Trang thiết bị máy móc

- Đĩa cài phần mềm Pháp luật giao thông đường bộ;
- Máy vi tính kết nối Internet; Máy chiếu projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Hệ thống phục vụ đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn;
- Mô hình, tranh, ảnh về môn học;
- Giáo trình, tài liệu tham khảo.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung đánh giá

- Phần hiểu biết về Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Hệ thống báo hiệu đường bộ;
- Xử lý các tình huống giao thông.

2. Phương pháp đánh giá

Kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết do Bộ Công an ban hành.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng chương trình môn học

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho học viên nghề lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) và làm tài liệu tham khảo cho các hạng lái xe ô tô khác.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học

- Giảng lý thuyết trên lớp;

- Hướng dẫn thực hành trên máy vi tính;

- Tổ chức cho người học thảo luận nhóm.

3. Những trọng tâm chương trình môn học cần chú ý.

- Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Hệ thống báo hiệu đường bộ;

- Xử lý các tình huống giao thông.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024.

[2]. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT do Cục Đường bộ Việt Nam biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo ban hành theo Thông tư số 51/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024.

[3]. Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; Nghị định số 138/2018/ NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

[4]. Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực Giao thông đường bộ, trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe.

[5]. Thông tư 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

[6]. Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

[7].Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ.

[8]. Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công an Quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Hà Nội: Bộ Công an - 2025.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Cấu tạo và sửa chữa thông thường

Mã môn học: MH.02

Đào tạo: Lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Cấu tạo và sửa chữa thông thường

Mã số của môn học: MH.02

Thời gian của môn học: 08 giờ (Lý thuyết: 5,5 giờ; thực hành: 02 giờ; Ôn tập: 0,5 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

1. Vị trí: là môn học 02 trong chương trình đào tạo lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) và được bố trí học xuyên suốt thời gian khóa đào tạo.

2. Tính chất: là môn học lý thuyết bắt buộc trong chương trình đào tạo lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện).

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Học xong môn học này người học có khả năng:

1. Về kiến thức:

- Hiểu được tác dụng, sơ đồ cấu tạo, nguyên lý làm việc và những chú ý trong sử dụng các cụm, các hệ thống chính trên xe ô tô thông dụng và kết cấu trên xe ô tô hiện đại; đọc được các sơ đồ, bản vẽ đơn giản về cấu tạo ô tô;

- Mô tả được việc bảo dưỡng các hư hỏng thông thường và bảo dưỡng định kỳ tới tuổi thọ của xe ô tô.

2. Về kỹ năng:

Thực hiện được công tác bảo dưỡng, sửa chữa được những hư hỏng thông thường xe ô tô.

3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Phát huy được tính tích cực trong học tập và rèn luyện;

- Nâng cao ý thức trong công tác chăm sóc, bảo dưỡng và sửa chữa xe ô tô.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Ôn tập
1	**Chương 1. Giới thiệu chung về xe ô tô** 1.1. Khái niệm chung; 1.2. Phân loại xe ô tô; 1.3. Cấu tạo chung của xe ô tô.	1	1	-	-
2	**Chương 2. Động cơ xe ô tô**	1	0,5	0,5	-

	2.1. Công dụng và cấu tạo chung của động cơ xe ô tô; 2.2. Nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong 4 kỳ- một xi lanh; 2.3. Động cơ đốt trong 4 kỳ nhiều xi lanh; 2.4. Cơ cấu trục khuỷu-thanh truyền; 2.5. Cơ cấu phân phối khí; 2.6. Hệ thống bôi trơn; 2.7. Hệ thống làm mát; 2.8. Hệ thống cung cấp nhiên liệu.				
3	**Chương 3. Cấu tạo Gầm ô tô** 3.1. Hệ thống truyền lực; 3.2. Hệ thống chuyển động; 3..3. Hệ thống điều khiển.	1	0,5	0,5	-
4	**Chương 4. Hệ thống Điện xe ô tô** 4.1. Khái niệm chung; 4.2. Hệ thống nguồn điện trên xe ô tô; 4.3. Hệ thống đánh lửa 4.4. Máy khởi động điện.	1	0,5	0,5	-
5	**Chương 5. Các hệ thống an toàn chủ động trang bị trên xe ô tô** 5.1. Dây đai an toàn 5.2. Hệ thống túi khí 5.3. Hệ thống phát hiện điểm mù 5.4. Đèn pha chủ động 5.5. Hệ thống cảnh báo chệch làn đường 5.6. Hệ thống hỗ trợ tự ghép xe vào nơi đỗ	1	1	-	-
6	**Chương 6. Hệ thống tự chuẩn đoán trên ô tô** 6.1. Hệ thống tự chẩn đoán và báo lỗi 6.2. Các dấu hiệu nhận biết động cơ đang gặp trục trặc. 6.3. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống	1	0,5	0,5	-

	phanh gặp vấn đề trục trặc. 6.4. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống truyền lực gặp sự cố. 6.5. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống lái gặp sự cố. 6.6. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống chuyển động gặp sự cố. 6.7. Các dấu hiệu nhận biết an toàn gặp sự cố. 6.8. Các dấu hiệu nhận biết ắc quy, hệ thống nạp điện gặp sự cố.				
7	**Chương 7. Nội quy xưởng và kỹ thuật an toàn** 7.1. Nội quy xưởng bảo dưỡng sửa chữa; 7.2. An toàn lao động khi bảo quản, sửa chữa xe ô tô; 7.3. Dụng cụ đồ nghề dùng cho lái xe.	1	1	-	-
8	**Chương 8. Các hư hỏng thông thường** 8.1. Mục đích, tính chất của bảo dưỡng kỹ thuật xe ô tô; 8.2 Nội dung phân cấp bảo dưỡng kỹ thuật; 8.3. Bảo dưỡng kỹ thuật thường xuyên; 8.4. Bảo dưỡng kỹ thuật định kỳ. 8.5. Các hư hỏng thông thường của động cơ; 8.6. Những hư hỏng thông thường của gầm ô tô; 8.7. Những hư hỏng thông thường về điện;	1	0,5	-	0,5
	Tổng cộng	**8**	**5,5**	**02**	**0,5**

NỘI DUNG CHI TIẾT:

CHƯƠNG I
GIỚI THIỆU CHUNG VỀ Ô TÔ

Thời gian: 01 giờ

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Biết được các loại Ôtô và các phần chính trên ôtô .

2. Phân biệt được cơ bản một số loại ô tô; nắm được cấu tạo chung của ô tô.

3. Tập trung nghe để nắm bắt được các loại ô tô và các phần chính của ô tô.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

2.1. Khái niệm chung

2.2. Phân loại ô tô

2.3. Cấu tạo chung của ô tô

CHƯƠNG II
ĐỘNG CƠ XE Ô TÔ

Thời gian: 01 giờ

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Hiểu được nguyên lý làm việc của động cơ, nguyên lý làm việc của các hệ thống trong động cơ ôtô như: Hệ thống bôi trơn, hệ thống làm mát, hệ thống nhiên liệu.

2. Biết được những kiến thức cơ bản về nhiệm vụ, nguyên tắc bố trí và cấu tạo của một số bộ phận chính của các cơ cấu nói trên qua đó vận dụng những kiến thức trên để kiểm tra các hỏng hóc có thể xảy ra đối với các hệ thống trên và biện pháp khắc phục.

3. Tuyệt đối tuân thủ quy trình kỹ thuật; cẩn trọng tối đa khi vận hành máy; chủ động phòng ngừa tai nạn lao động.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Công dụng và cấu tạo chung của động cơ xe ô tô.

2. Nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong 4 kỳ- một xi lanh.

3. Động cơ đốt trong 4 kỳ nhiều xi lanh.

4. Cơ cấu trục khuỷu-thanh truyền.

5. Cơ cấu phân phối khí.

6. Hệ thống bôi trơn.

7. Hệ thống làm mát.

8. Hệ thống cung cấp nhiên liệu.

CHƯƠNG III
CẤU TẠO GẦM Ô TÔ

Thời gian: 01 giờ

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Hiểu rõ được công dụng của các hệ thống của gầm ôtô.

2. Nhận biết được cấu tạo, nguyên lý làm việc của hệ thống truyền lực, hệ thống chuyển động, hệ thống điều khiển.

3. Xác định được sự hoạt động của các chi tiết, cũng như sự điều khiển các hệ thống của gầm ôtô trong quá trình sử dụng ôtô.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Hệ thống truyền lực

2. Khung xe

3. Hệ thống chuyển động

4. Hệ thống điều khiển

CHƯƠNG IV
HỆ THỐNG ĐIỆN XE Ô TÔ

Thời gian: 01 giờ

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Hiểu được nhiệm vụ, sơ đồ cấu tạo, nguyên lý làm việc của máy phát, hệ thống đánh lửa, hệ thống khởi động điện, đồng thời xác định được vị trí của một số chi tiết chính của hệ thống điện trên xe.

2. Đọc thành thạo sơ đồ mạch điện các hãng; sử dụng tốt đồng hồ vạn năng, máy chẩn đoán; đo kiểm chính xác điện áp, dòng điện, điện trở; phát hiện nhanh lỗi ngắn mạch, hở mạch, chạm đất; đấu nối chuẩn xác các hệ thống chiếu sáng, tín hiệu.

3. Cẩn trọng tuyệt đối chống chập cháy, nổ ắc quy; tư duy logic khi tìm nguyên nhân pan bệnh điện; tôn trọng quy trình an toàn điện của nhà sản xuất; ý thức bảo vệ các linh kiện điện tử nhạy cảm.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Khái niệm.

2. Hệ thống nguồn điện trên ô tô.

3. Hệ thống đánh lửa.

4. Máy khởi động.

CHƯƠNG V
CÁC HỆ THỐNG AN TOÀN CHỦ ĐỘNG TRANG BỊ TRÊN XE Ô TÔ

Thời gian: 01 giờ

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Hiểu được nguyên lý làm việc của các hệ thống an toàn được trang bị trên ôtô,

2. Nhận biết được các vị trí của các nút điều khiển để điều khiển hệ thống an toàn chủ động khi cần thiết trong quá trình sử dụng ôtô.

3. Ý thức trách nhiệm cao vì hệ thống liên quan trực tiếp đến tính mạng người dùng; tuyệt đối chính xác khi cài đặt, cấu hình và sửa chữa các cảm biến.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Dây đai an toàn

2. Hệ thống túi khí

3. Hệ thống phát hiện điểm mù

4. Đèn pha chủ động

5 Hệ thống cảnh báo chệch làn đường

6 Hệ thống hỗ trợ tự ghép xe vào nơi đỗ

CHƯƠNG VI
HỆ THỐNG CHẨN ĐOÁN TRÊN Ô TÔ VÀ CÁC HƯ HỎNG THÔNG THƯỜNG

Thời gian: 01 giờ

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Nhận biết được một số hư hỏng thông thường thông qua các hệ thống cảnh báo trên xe ô tô; nắm vững nguyên lý hoạt động của hệ thống chẩn đoán dòng xe (OBD-I, OBD-II); nhận biết bản chất các hư hỏng thông thường của động cơ, gầm và điện.

2. Sử dụng thành thạo các loại máy chẩn đoán (đọc, xóa lỗi, xem dữ liệu động); phân tích chính xác các thông số thời gian thực (Data List) để khoanh vùng lỗi; tra cứu hiệu quả quy trình xử lý mã lỗi trên các phần mềm chuyên dụng.

3. Cẩn trọng, kiên nhẫn khi phân tích các mã lỗi phức tạp hoặc lỗi chập chờn; ý thức tự học để cập nhật liên tục các phần mềm và công nghệ chẩn đoán mới.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Hệ thống tự chẩn đoán và báo lỗi.

2. Các dấu hiệu nhận biết động cơ đang gặp trục trặc.

3. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống phanh gặp vấn đề trục trặc.

4. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống truyền lực gặp sự cố.

5. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống lái gặp sự cố.

6. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống chuyển động gặp sự cố.

7. Các dấu hiệu nhận biết an toàn gặp sự cố.

8. Các dấu hiệu nhận biết ắc quy, hệ thống nạp điện gặp sự cố.

CHƯƠNG VII
NỘI QUY XƯỞNG VÀ KỸ THUẬT AN TOÀN

Thời gian: 01 giờ

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Biết được nội quy của xưởng sửa chữa và các kỹ thuật an toàn trong công tác sửa chữa ô tô.

2. Nhận biết được một số dụng cụ đồ nghề dùng cho lái xe.

3. Thực hiện nghiêm túc nội quy xưởng và kỹ thuật an toàn.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Nội quy bảo dưỡng sữa chữa

2. An toàn lao động khi bảo dưỡng sữa chữa.

3. Dụng cụ đồ nghề cho lái xe.

CHƯƠNG VIII
CÁC HƯ HỎNG THÔNG THƯỜNG

Thời gian: 01 giờ

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Nhận diện chính xác dấu hiệu hư hỏng qua âm thanh, màu khói, mùi và hiện tượng; hiểu rõ nguyên nhân gây ra các hư hỏng phổ biến ở động cơ, gầm, phanh và điều hòa; nắm vững quy luật mài mòn, lão hóa tự nhiên của các chi tiết, phụ tùng ô tô.

2. Khoanh vùng chính xác vị trí chi tiết bị hỏng, xử lý nhanh gọn các sự cố thông thường (thay lốp, kích bình, châm nước, thay rơ-le); sử dụng đúng cách dụng cụ cầm tay (đồ nghề) để tháo lắp chi tiết hỏng.

3. Cẩn thận, tỉ mỉ trong khâu chẩn đoán ban đầu để tiết kiệm chi phí cho khách; tuân thủ an toàn lao động tuyệt đối khi kiểm tra các bộ phận áp suất cao, nhiệt độ cao.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Mục đích, tính chất của bảo dưỡng kỹ thuật xe ô tô.

2 Nội dung phân cấp bảo dưỡng kỹ thuật.

3. Bảo dưỡng kỹ thuật thường xuyên.

4. Bảo dưỡng kỹ thuật định kỳ.

5. Các hư hỏng thông thường của động cơ.

6. Những hư hỏng thông thường của gầm ô tô.

7. Những hư hỏng thông thường về điện.

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học

Phòng học đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

2. Trang thiết bị máy móc

- Các bộ phận của xe ô tô tại xưởng thực hành;
- Máy vi tính kết nối Internet; Máy chiếu projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Hệ thống phục vụ đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn;
- Mô hình, tranh, ảnh về môn học;
- Giáo trình, tài liệu tham khảo.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung đánh giá

- Nhiệm vụ, cấu tạo các bộ phận xe ô tô;
- Những hư hỏng thông thường, nguyên nhân và cách khắc phục.

2. Phương pháp đánh giá

Kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính theo bộ câu hỏi Luật trật tự, an toàn GTĐB, chấm điểm tự động.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng chương trình môn học

- Đào tạo người học có kiến thức về cấu tạo, bảo dưỡng và sửa chữa thông thường xe ô tô;
- Ứng dụng kiến thức để giải quyết các tình huống diễn ra trong thực tế sử dụng, sửa chữa xe ô tô.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học

- Giảng lý thuyết trên lớp;
- Hướng dẫn thực hành trên mô hình tại xưởng thực hành và trên ô tô;
- Tổ chức cho người học thảo luận nhóm về nội dung đã được học.

3. Những trọng tâm chương trình môn học cần chú ý

- Mô tả vị trí, cấu tạo và nguyên lý hoạt động các bộ phận ô tô;

- Những hư hỏng thông thường, nguyên nhân và cách khắc phục.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

[2]. Tổng cục đường bộ Việt Nam (2018), *Giáo trình Cấu tạo và sửa chữa thông thường xe ô tô*, NXB Giao thông vận tải.

[3]. Tổng cục đường bộ Việt Nam (2011), *Giáo trình Cấu tạo ô tô*, NXB Giao thông vận tải.

[4]. Tổng cục đường bộ Việt Nam (1998), *Giáo trình Cấu tạo và sửa chữa thường xuyên xe ô tô,* NXB Giao thông vận tải.

[5]. Kỹ thuật chẩn đoán ô tô - PGS.TS Nguyễn Khắc Trai - Nhà xuất bản Giao thông vận tải - 2007.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Mã môn học: MH.03

Đào tạo: Lái xe ô tô hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)

Tên môn học: Đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Mã số của môn học: MH.03

Thời gian của môn học: 14 giờ (Lý thuyết: 10 giờ; thực hành: 03 giờ; Ôn tập: 01 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

1 Vị trí: là môn học 03 trong chương trình đào tạo lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) và được bố trí học xuyên suốt thời gian khóa đào tạo.

2. Tính chất: là môn học lý thuyết bắt buộc trong chương trình đào tạo lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện).

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Học xong môn học này người học có khả năng:

1. Về kiến thức:

Trình bày được các kiến thức cơ bản về phẩm chất, đạo đức của người lái xe, trách nhiệm của người sử dụng lao động, văn hóa khi tham gia giao thông, tác hại rượu bia và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Về kỹ năng:

Vận dụng được những kiến thức về Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi tham gia giao thông vào thực tế trong quá trình lái xe ô tô đạt hiệu quả cao.

3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Phát huy được tính tích cực trong học tập và rèn luyện;

- Nâng cao ý thức trong việc chấp hành Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi tham gia giao thông.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Ôn tập
1	**Chương 1. Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay.** 1.1. Đạo đức và vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội; 1.2. Phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay.	1	1	-	-

2	**Chương 2. Đạo đức của người lái xe.** 2.1. Đặc điểm hoạt động của người lái xe ô tô; 2.2. Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô; 2.3. Truyền thống của ngành vận tải bằng xe ô tô.	2	2	-	-
3	**Chương 3. Văn hóa giao thông** 3.1. Khái niệm về văn hóa giao thông 3.2. Sự cần thiết xây dựng nếp sống văn hóa giao thông. 3.3. Các tình huống ứng xử khi tham gia giao thông.	3	2	0,5	0,5
4	**Chương 4. Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông** 4.1. Tác hại của việc sử dụng rượu bia 4.2. Các giải pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	2	2	-	-
5	**Chương 5. Thực hành cấp cứu** 5.1. Thực hành các bước sơ cứu ban đầu 5.2. Sự giúp đỡ của người lái xe ô tô khi qua nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ.	2	1	1	
6	**Chương 6. Hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ** 6.1. Tình hình cháy, nổ, sự cố tai nạn ô tô, xe máy trong thời gian vừa qua. 6.2. Kiến thức pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. 6.3. Kiến thức cơ bản về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. 6.4. Nguyên nhân gây cháy, nổ, sự cố tai nạn ô tô. 6.5. Các biện pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với ô tô. 6.6. Biện pháp xử lý cháy, nổ, sự cố tai nạn đối với ô tô.	4	2	1,5	0,5

	6.7. Hướng dẫn sử dụng phương tiện, dụng cụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.				
	Cộng	**14**	**10**	**3**	**01**

NỘI DUNG CHI TIẾT:

CHƯƠNG I
NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Trình bày được khái niệm về phẩm chất đạo đức cơ bản và phẩm chất đạo đức con người mới, hiểu biết về truyền thống đạo đức dân tộc, phát huy được truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.

2. Phân tích được khái niệm chung về phẩm chất đạo đức con người mới XHCN; Vận dụng được vào thực tế.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm; tự cập nhật những kiến thức mới liên quan để nâng cao trình độ nhận thức..

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Đạo đức và vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội

2. Phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay.

CHƯƠNG II
ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI LÁI XE

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm về đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô, nêu được những đặc điểm nghề lái xe ô tô.

2. Phân tích được các truyền thống đạo đức của người lái xe ô tô, các đặc điểm và phẩm chất đạo đức người lái xe ô tô.

3. Có ý thức tự giác, tính kỷ luật bản thân, tính cần cù, kiên nhẫn, chịu khó.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Đặc điểm hoạt động lái xe ô tô

2. Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô

3. Truyền thống của ngành vận tải bằng xe ô tô.

CHƯƠNG III
VĂN HÓA GIAO THÔNG

(Thời gian: 03 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Trình bày được khái niệm về văn hóa giao thông; sự cần thiết xây dựng nếp sống văn hóa giao thông.

2. Phân tích được khái niệm chung về văn hóa giao thông. Có khả năng vận dụng được vào thực tế.

3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm; tự cập nhật những kiến thức mới liên quan để nâng cao trình độ nhận thức.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Khái niệm văn hóa giao thông

2. Sự cần thiết xây dựng nếp sống văn hóa giao thông

3. Các tình huống ứng xử khi tham gia giao thông.

CHƯƠNG IV
PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA KHI THAM GIA GIAO THÔNG

(Thời gian: 02 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Trình bày tác hại của việc uống rượu, bia khi tham gia giao thông, từ đó để phòng tránh.

2. Vận dụng vào quá trình thực tiễn, thực hiện đúng nguyên tắc: Đã uống rượu, bia thì không lái xe; ngược lại đã lái xe thì không uống rượu, bia.

3. Có ý thức tự giác, tính nguyên tắc, chấp hành nghiêm các quy định pháp luật khi tham gia giao thông.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia

1.1. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia đối với sức khỏe.

1.2. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia đối với gia đình và xã hội

1.3. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia đối với kinh tế

1.4. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông

1.5. Điển hình những vụ tai nạn giao thông liên quan đến người điều khiển phương tiện sử dụng rượu, bia

2. Giải pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông

2.1. Xử phạt khi lái xe vi phạm quy định nồng độ cồn

2.2. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát để ngăn ngừa lái xe sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông.

CHƯƠNG V
THỰC HÀNH CẤP CỨU

(Thời gian: 02 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Trình bày được các bước thực hiện của công việc sơ cứu ban đầu.

2. Vận dụng vào trong quá trình tham gia giao thông khi gặp các trường hợp tai nạn giao thông.

3. Có ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm cao trong xử lý những tình huống khi đi qua nơi xảy ra tai nạn giao thông.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Thực hành các bước sơ cứu ban đầu

2. Sự giúp đỡ của người lái xe ô tô khi qua nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ.

CHƯƠNG VI
HƯỚNG DẪN KỸ NĂNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Trang bị cho học viên những kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng cơ bản về an toàn trong phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Thông qua chương trình học học viên được trang bị kiến thức và khả năng ứng phó khi gặp các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện.

3. Cung cấp cho người học hiểu và nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản về an toàn trong phòng cháy chữa cháy. Người học biết vận dụng linh hoạt kiến thức và khả năng ứng phó khi gặp các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện.

II. NỘI DUNG

1. Tình hình cháy, nổ, sự cố tai nạn ô tô, xe máy trong thời gian vừa qua.

2. Kiến thức pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Kiến thức cơ bản về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4. Nguyên nhân gây cháy, nổ, sự cố tai nạn ô tô.

5. Các biện pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với ô tô.

6. Biện pháp xử lý cháy, nổ, sự cố tai nạn đối với ô tô.

7. Hướng dẫn sử dụng phương tiện, dụng cụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học

Phòng học đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy vi tính kết nối Internet; Máy chiếu projector;

- Các thiết bị thực hành sơ cấp cứu;

- Các thiết bị chữa cháy.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Hệ thống phục vụ đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn;

- Mô hình, tranh, ảnh về môn học;

- Giáo trình, tài liệu tham khảo.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung đánh giá

- Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe;

- Văn hóa giao thông;

- Phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông;

- Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi tham gia giao thông.

2. Phương pháp đánh giá

Kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính theo bộ câu hỏi Luật trật tự, an toàn GTĐB, chấm điểm tự động.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng chương trình môn học

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho học viên học lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) và làm tài liệu tham khảo cho các hạng lái xe ô tô khác.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học

- Giảng lý thuyết trên lớp;

- Hướng dẫn thực hành theo nhóm;

- Tổ chức cho người học thảo luận nhóm về nội dung đã được học.

3. Những trọng tâm chương trình môn học cần chú ý

- Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe;

- Văn hóa giao thông;

- Phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông;

- Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi tham gia giao thông.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Xây dựng. Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. 2026.

[2]. Tổng Cục đường bộ Việt Nam. Giáo trình Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông. Hà Nội: Tổng cục đường bộ Việt Nam; 2018.

[3]. Tổng Cục đường bộ Việt Nam. Tài liệu giảng dạy về phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông ban hành theo Quyết định số 4624/QĐ- TCĐBVN, ngày 04/12/2019. Hà Nội: Tổng Cục đường bộ Việt Nam; 2019.

[4]. Cục cảnh sát PCCC và CNCH- Bộ Công An, 2022, Tài liệu tập huấn nghiệp vụ về Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ.

[5]. Luật Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025).

[6]. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025).

[7]. Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025).

[8]. Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025).

[9]. Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam về PCCC.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kỹ thuật lái xe

Mã môn học: MH.04

Đào tạo: Lái xe ô tô hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kỹ thuật lái xe

Mã số của môn học: MH.04

Thời gian của môn học: 20 giờ (Lý thuyết: 16 giờ; Thực hành: 03 giờ; Ôn tập: 01 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

1. Vị trí: là môn học 04 trong chương trình đào tạo lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) và được bố trí học xuyên suốt thời gian khóa đào tạo.

2. Tính chất: là môn học lý thuyết bắt buộc trong chương trình đào tạo lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện).

B. MỤC TIÊU CỦA MÔN HỌC

Học xong môn học này người học có khả năng:

1. Về kiến thức:

- Biết được những kiến thức cơ bản về các bộ phận trong buồng lái.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật lái xe ô tô, những thao tác đúng quy trình kỹ thuật.

2. Về kỹ năng:

- Vận dụng có hiệu quả các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng;

- Có khả năng điều khiển được các loại ô tô khác nhau, ở các điều kiện giao thông khác nhau.

3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Phát huy được tính tích cực trong học tập và rèn luyện.

- Nâng cao ý thức trong việc chấp hành các quy định để tham gia giao thông đảm bảo an toàn.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Ôn tập
1	**Chương 1. Vị trí, tác dụng các bộ phận trong buồng lái.** 1.1. Tổng quan về các bộ phận chủ yếu trong buồng lái; 1.2. Tác dụng, vị trí và hình dáng các bộ phận chủ yếu trong buồng	2	1	1	

	lái; 1.3. Một số bộ phận điều khiển thường dùng khác.				
2	**Chương 2. Kỹ thuật lái xe cơ bản** 2.1. Kiểm tra trước khi đưa xe ra khỏi chỗ đỗ; 2.2. Lên và xuống xe ô tô; 2.3. Điều chỉnh ghế ngồi và gương chiếu hậu. 2.4. Phương pháp cầm vô lăng lái; 2.5. Phương pháp điều chỉnh vô lăng lái; 2.6. Điều khiển cần số; 2.7. Điều khiển bàn đạp ga; 2.8. Điều khiển bàn đạp phanh; 2.9. Điều khiển phanh tay; 2.10. Phương pháp khởi động và tắt động cơ; 2.11. Phương pháp khởi hành, giảm tốc độ và dừng xe ô tô; 2.12. Phương pháp lùi xe ô tô; 2.13. Phương pháp quay đầu xe.	3	2	1	
3	**Chương 3. Kỹ thuật lái xe trên các loại đường** 3.1. Lái xe ô tô trên bãi phẳng, đường bằng. 3.2. Lái xe ô tô trên đường dốc đường vòng quanh co. 3.3. Lái xe qua trạm thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ, qua cầu, phà. 3.4. Lái xe trên đường phức tạp qua: chỗ hẹp, đường sắt, đường xấu, đường ngập nước, đường ngầm. 3.5. Lái xe ô tô ban đêm , khu vực sương mù. 3.6. Lái xe ô tô trên đường cao tốc.	3	3		

4	**Chương 4. Kỹ thuật lái xe an toàn chủ động** 4.1. Điểm mù. 4.2. Khoảng cách an toàn khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông. 4.3. Một số tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông.	2	2	-	
5	**Chương 5. Kỹ thuật lái xe chở hàng hoá** 5.1. Lái xe chở hàng hóa 5.2. Lái xe kéo rơ moóc và bán rơ moóc. 5.3. Lái xe tự đổ 5.4. Lái xe tự nâng hàng 5.5. Lái xe chở chất lỏng 5.6. Sử dụng một số bộ phận phụ trên xe có tính cơ động cao.	3	2	-	1
6	**Chương 6. Tâm lý khi điều khiển xe ô tô** 6.1. Những công việc chính của hoạt động lái xe; 6.2. Sự mệt mỏi và ảnh hưởng.	1	1	-	
7	**Chương 7. Phương pháp thực hành lái xe tổng hợp** 7.1. Lái xe trong hình; 7.2. Lái xe trên đường giao thông công cộng.	3	3	-	
8	**Chương 8. Kỹ thuật kiểm tra, quan sát an toàn.** 8.1. Kiểm tra, quan sát an toàn xung quanh xe trước lúc lên xe. 8.2. Chỉnh gương chiếu hậu và quan sát trước khi cho xe tập lái xuất phát; 8.3. Bật tín hiệu chuyển hướng rẽ tại tất cả các bài tập lái khi thay đổi hướng chuyển động của xe tập lái.	1	1		

9	**Chương 9. Kỹ thuật thực hiện các tình huống học lái xe ô tô.** 9.1. Tránh, vượt xe; tăng tốc, chuyển làn. 9.2. Chuyển hướng: chuyển hướng rẽ trái, chuyển hướng rẽ phải, chuyển hướng quay đầu. 9.3. Nhường đường cho người đi bộ hoặc xe lăn của người khuyết tật qua đường. 9.4. Dừng xe, mở cửa xe khi gặp tình huống nguy hiểm. 9.5. Xử lý tình huống từ đường nhánh ra đường chính hoặc từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên; chấp hành tín hiệu đèn giao thông.	2	1	1	
	Cộng	**20**	**16**	**03**	**01**

NỘI DUNG CHI TIẾT:

CHƯƠNG I
VỊ TRÍ, TÁC DỤNG CÁC BỘ PHẬN TRONG BUỒNG LÁI

(Thời gian: 02 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Trình bày được tổng quan về các bộ phận chủ yếu của ô tô; vị trí, tác dụng của các bộ phận trong buồng lái ô tô.

2. Sử dụng các bộ phận lắp trên xe ô tô đúng kỹ thuật, an toàn, nâng cao được tính năng sử dụng.

3. Làm được việc xác định và điều chỉnh vị trí ngồi lái đúng yêu cầu kỹ thuật; nhận dạng và gọi tên chính xác các bộ phận chủ yếu của ô tô và trong buồng lái ô tô.

4. Chấp hành đúng nội quy, quy định trong học tập.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Tổng quan về các bộ phận chủ yếu trong buồng lái.

2. Tác dụng, vị trí và hình dáng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái.

3. Một số bộ phận điều khiển thường dùng khác.

CHƯƠNG II
KỸ THUẬT CƠ BẢN LÁI XE Ô TÔ

(Thời gian: 03 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Trình bày được thao tác lên, xuống xe ô tô, điều chỉnh vị trí ngồi của người lái, điều chỉnh các loại gương và các cơ cấu phục vụ an toàn cho người lái xe; cách sử dụng các cơ cấu điều khiển được trang bị trên xe ô tô: Phương pháp cầm, điều khiển vô lăng; bàn đạp phanh; bàn đạp ga; cần số và phương pháp đi số; phương pháp lái xe ô tô: Chuyển hướng; vượt xe khác; quay đầu xe, lùi xe.

2. Làm được các thao tác cơ bản của người lái xe ô tô: Lên xuống xe ô tô; thắt dây an toàn; điều chỉnh được các loại gương, kính… được trang bị trên ô tô; thao tác đánh, trả vô lăng; thao tác phối hợp điều khiển bàn đạp: Phanh, ga và việc đi số đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định về công tác an toàn cho người, thiết bị và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Kiểm tra trước khi đưa xe ra khỏi chỗ đỗ.

2. Lên và xuống xe ô tô.

3. Điều chỉnh ghế ngồi và gương chiếu hậu.

4. Phương pháp cầm vô lăng lái.

5. Phương pháp điều chỉnh vô lăng lái.

6. Điều khiển cần số.

7. Điều khiển bàn đạp ga.

8. Điều khiển bàn đạp phanh.

9. Điều khiển phanh tay.

10. Phương pháp khởi động và tắt động cơ.

11. Phương pháp khởi hành, giảm tốc độ và dừng xe ô tô.

12. Phương pháp lùi xe ô tô.

13. Phương pháp quay đầu xe.

CHƯƠNG III
KỸ THUẬT LÁI XE TRÊN CÁC LOẠI ĐƯỜNG

(Thời gian: 03 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Trình bày đúng các khái niệm, phân loại các loại đường khác nhau; phương pháp căn đường; kỹ thuật lái xe trên các loại đường khác nhau.

2. Phân tích được các tình huống giao thông và phương pháp xử lý khi lái xe ban đêm, thời tiết xấu; xử lý các tình huống khẩn cấp xảy ra trên đường cao tốc; thực hiện được việc căn đường bên trái và bên phải của xe ô tô.

3. Chấp hành đúng nội quy, quy định của nghề nghiệp.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Lái xe ô tô trên bãi phẳng, đường bằng.

2. Lái xe ô tô trên đường dốc đường vòng quanh co.

3. Lái xe qua trạm thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ, qua cầu, phà.

4. Lái xe trên đường phức tạp qua: chỗ hẹp, đường sắt, đường xấu, đường ngập nước, đường ngầm.

5. Lái xe ô tô ban đêm , khu vực sương mù.

6. Lái xe ô tô trên đường cao tốc.

CHƯƠNG IV
KỸ THUẬT LÁI XE AN TOÀN CHỦ ĐỘNG

(Thời gian: 02 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Trình bày được các loại điểm mù trên một số loại xe thông dụng; các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trong thực tế; kỹ thuật về lái xe ô tô an toàn chủ động trên đường cùng các loại phương tiện giao thông khác.

2. Thuần thục việc quan sát, xác định điểm mù trên xe ô tô hạng B.

3. Chấp hành đúng nội quy học tập, quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Điểm mù

1.1. Khái niệm

1.2. Các loại điểm mù trên một số loại xe thông dụng

1.3. Tác dụng của việc tìm hiểu điểm mù của các loại phương tiện

2. Giữ khoảng cách an toàn khi điều khiển ô tô tham gia giao thông

2.1. Khái niệm

2.2. Khoảng cách dừng xe khi phanh

3. Một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông

3.1. Tình huống phía trước có xe đầu kéo, kéo sơ mi rơ-moóc rẽ phải

3.2. Khi có xe cùng chiều đang vượt xe khác

3.3. Xử lý các tình huống khi đi vào hầm, trên cầu hẹp, vào ngã tư.

CHƯƠNG V
KỸ THUẬT LÁI XE Ô TÔ CHỞ HÀNG HÓA

(Thời gian: 03 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Diễn đạt được kỹ thuật cơ bản về lái xe ô tô chở các loại hàng hóa, xe tự đổ, xe nâng hàng; phân biệt được rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc;

2. Sử dụng được các kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô chở hàng hoá; biết cách sử dụng một số bộ phận phụ trên xe ô tô có tính cơ động cao.

3. Chấp hành đúng nội quy, quy định và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Lái xe chở hàng hóa

2. Lái xe kéo rơ moóc và bán rơ moóc.

3. Lái xe tự đổ

4. Lái xe tự nâng hàng

5. Lái xe chở chất lỏng

6. Sử dụng một số bộ phận phụ trên xe có tính cơ động cao.

CHƯƠNG VI
TÂM LÝ ĐIỀU KHIỂN XE Ô TÔ

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Mô tả được phương pháp quan sát, cảm nhận thông tin chướng ngại vật.

2. Phán đoán được tình huống giao thông; nguyên nhân và cách xử lý mệt mỏi khi lái xe ô tô.

3. Chấp hành đúng nội quy, quy định về công tác an toàn khi lái xe.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Những công việc chính của hoạt động lái xe

1.1. Quan sát cảm nhận thông tin về chướng ngại vật

1.2. Phán đoán tình huống giao thông

1.2.1. Khi không có xe ngược chiều đi tới

1.2.2. Có xe ngược chiều chạy với tốc độ cao nhưng còn đủ cự ly an toàn

1.2.3. Khi trên đường có kẻ 2 vạch song song

1.2.4. Khi có xe ngược chiều chạy với tốc độ chậm nhưng đã tới gần

1.3. Xử lý tình huống giao thông

2. Sự mệt mỏi và ảnh hưởng đến người lái khi lái xe

2.1. Những nguyên nhân gây ra sự mệt mỏi khi lái xe.

2.2. Xử lý khi mệt mỏi.

CHƯƠNG VII

PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH LÁI XE TỔNG HỢP

(Thời gian: 03 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Vận dụng kiến thức đa học mô tả được trình tự thực hiện các bài tập thực hành lái xe tổng hợp; phương pháp lái xe trong hình tổng hợp.

2. Điều khiển phối hợp được bàn đạp ga, phanh và cần số để thực hiện bài tập.

3. Chấp hành nghiêm túc nội qui học tập, an toàn cho người và thiết bị, phương tiện.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Lái xe trong hình

1.1. Lái xe trong hình số 3 và số 8 ghép, tiến lùi trong hình chữ chi

1.1.1. Lái xe hình số 8, số 3 ghép.

1.1.2. Phương pháp lái xe ô tô tiến và lùi hình chữ chi

1.2. Lái xe ô tô trong hình liên hoàn

1.2.1. Hình thực hành kỹ năng lái xe ô tô

1.2.2. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua hình vệt bánh xe và đường vòng vuông góc

1.2.3. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua đường vòng quanh co

1.2.4. Phương pháp lái xe ô tô vào nơi đỗ

1.2.5. Ghép xe dọc vào nơi đỗ (Lùi vuông góc) vào nơi đỗ hẹp

1.2.6. Ghép xe ngang vào nơi đỗ

1.2.7. Phương pháp lái xe tạm dừng và khởi hành xe trên dốc

2. Lái xe ô tô trên đường giao thông công cộng

2.1. Đoạn đường giao thông công cộng để tập lái xe ô tô.

2.2. Độc lập điều khiển xe ô tô trên đường giao thông công cộng.

CHƯƠNG VIII

KỸ THUẬT KIỂM TRA, QUAN SÁT AN TOÀN

(Thời gian: 01 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Thuộc lòng quy trình kiểm tra an toàn xung quanh xe trước khi mở cửa; hiểu rõ các thông số áp suất lốp, độ mòn hoa lốp và tầm quan trọng của hệ thống đèn tín hiệu; hiểu đúng nguyên lý điều chỉnh ghế lái, vô lăng và 3 gương chiếu hậu để có tầm nhìn tối ưu.

2. Thực hiện thành thạo việc đi vòng quanh xe để quan sát chướng ngại vật, vật nuôi hoặc trẻ nhỏ ở vùng mù; phát hiện nhanh chóng các dấu hiệu bất thường (rò rỉ chất lỏng dưới gầm, lốp non hơi, kính bẩn); thao tác chuẩn xác việc chỉnh tư thế ngồi lái (góc chân phanh/ga, khoảng cách tay) và thắt dây an toàn đúng quy cách.

3. Hình thành thói quen luôn kiểm tra xe trước khi đi, tuyệt đối không lên xe là nổ máy phóng đi nga; cẩn trọng, tỉ mỉ khi quan sát xung quanh xe, không làm qua loa đại khái; có ý thức cao về an toàn cho bản thân, hành khách và đặc biệt là những người tham gia giao thông xung quanh.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Kiểm tra, quan sát an toàn xung quanh xe trước lúc lên xe.

2. Chỉnh gương chiếu hậu và quan sát trước khi cho xe tập lái xuất phát;

3. Bật tín hiệu chuyển hướng rẽ tại tất cả các bài tập lái khi thay đổi hướng chuyển động của xe tập lái.

CHƯƠNG IX

KỸ THUẬT THỰC HIỆN CÁC TÌNH HUỐNG HỌC LÁI XE Ô TÔ

(Thời gian: 02 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Hiểu sâu luật giao thông đường bộ và ý nghĩa của hệ thống biển báo, vạch kẻ đường, tín hiệu đèn thực tế; Phân tích đúng nguyên lý giữ khoảng cách an toàn và chọn vị trí xe phù hợp khi qua giao lộ; biết cách nhận diện sớm các mối nguy hiểm tiềm ẩn (xe khuất tầm nhìn, người đi bộ sang đường đột ngột).

2. Điều khiển thuần thục chân phanh, ga và vô lăng để xe vận hành mượt mà, không bị chết máy; phối hợp nhuần nhuyễn các kỹ năng chuyển làn, vượt xe, quay đầu và lùi xe an toàn trong điều kiện giao thông thực tế.

3. Có văn hóa giao thông, luôn nhường đường cho người đi bộ, xe ưu tiên và chủ động nhường nhịn khi đi vào giao lộ; có ý thức tôn trọng pháp luật và

chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự an toàn của bản thân, hành khách lẫn những người xung quanh.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Tránh, vượt xe; tăng tốc, chuyển làn.

2. Chuyển hướng: chuyển hướng rẽ trái, chuyển hướng rẽ phải, chuyển hướng quay đầu.

3. Nhường đường cho người đi bộ hoặc xe lăn của người khuyết tật qua đường.

4. Dừng xe, mở cửa xe khi gặp tình huống nguy hiểm.

5. Xử lý tình huống từ đường nhánh ra đường chính hoặc từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên; chấp hành tín hiệu đèn giao thông.

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học

Phòng học đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

2. Trang thiết bị máy móc

- Băng video về kỹ thuật lái xe;

- Máy vi tính kết nối Internet; Máy chiếu projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Hệ thống phục vụ đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn;

- Mô hình, tranh, ảnh về môn học;

- Giáo trình, tài liệu tham khảo.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung đánh giá

- Kỹ thuật lái xe cơ bản;

- Kỹ thuật lái xe trên các loại đường;

- Kỹ thuật lái xe chở hàng hoá.

2. Phương pháp đánh giá

Kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính theo bộ câu hỏi Luật trật tự, an toàn GTĐB, chấm điểm tự động;

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng chương trình môn học

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho học viên nghề lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) và làm tài liệu tham khảo cho các hạng lái xe ô tô khác.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học

- Giảng lý thuyết trên lớp;

- Hướng dẫn thực hành theo nhóm;

- Tổ chức cho người học thảo luận nhóm về nội dung đã được học.

3. Những trọng tâm chương trình môn học cần chú ý

- Kỹ thuật lái xe cơ bản;

- Kỹ thuật lái xe trên các loại đường;

- Kỹ thuật lái xe chở hàng hoá.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Xây dựng. Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. 2026.

[2]. Tổng Cục đường bộ Việt Nam. Giáo trình kỹ thuật lái xe dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô. Hà Nội: Tổng Cục đường bộ Việt Nam; 2018.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông

Mã môn học: MH.05

Đào tạo: Lái xe ô tô hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông

Mã số của môn học: MH.05

Thời gian của môn học: 04 giờ (Lý thuyết: 03 giờ; Thực hành: 01 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

1. Vị trí: là môn học 05 trong chương trình đào tạo lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) và được bố trí học xuyên suốt thời gian khóa đào tạo.

2. Tính chất: là môn học lý thuyết bắt buộc trong chương trình đào tạo lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện).

B. MỤC TIÊU CỦA MÔN HỌC

Học xong môn học này người học có khả năng:

1. Về kiến thức: Phân tích được những kiến thức cơ bản về xử lý các tình huống giao thông được xây dựng trên phần mềm mô phỏng.

2. Về kỹ năng: Vận dụng có hiệu quả các kỹ năng cơ bản lái xe để xử lý các tình huống giao thông được xây dựng trên phần mềm mô phỏng;

3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Phát huy được tính tích cực trong học tập và rèn luyện;

- Nâng cao ý thức trong việc chấp hành các quy định để tham gia giao thông đảm bảo an toàn.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1. Giao thông trên đường đô thị	0,5	0,5		
2	Chương 2. Giao thông trên đường nông thôn	0,5	0,5		
3	Chương 3. Giao thông trên đường cao tốc	0,5	0,5		
4	Chương 4. Giao thông trên đường núi	0,5	0,5		
5	Chương 5. Giao thông trên đường quốc lộ	0,5	0,5		
6	Chương 6. Các tình huống giao thông đã xảy ra thực tế	0,5	0,5		
7	Kiểm tra	1		1	
	Cộng	**4**	**3**	**1**	

NỘI DUNG CHI TIẾT:

CHƯƠNG I
GIAO THÔNG TRÊN ĐƯỜNG ĐÔ THỊ

(Thời gian: 0,5 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

Phát hiện và xử lý các tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông khi tham gia giao thông trên đường đô thị.

II. NỘI DUNG

Gồm 29 tình huống từ 01 – 29 xoay quanh các tình huống thực tế thường xuyên gặp phải khi tham gia giao thông trên đường phố trong khu đô thị, khu dân cư đông đúc.

CHƯƠNG II
GIAO THÔNG TRÊN ĐƯỜNG NÔNG THÔN

Thời gian: 0,5 giờ

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng: Phát hiện và xử lý các tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông khi tham gia giao thông trên đường nông thôn.

II. NỘI DUNG

Gồm 14 tình huống từ 30 - 43 xoay quanh các tình huống thực tế thường xuyên gặp phải khi tham gia giao thông trên đường ở nông thôn ở các đoạn đường gấp khúc, vào buổi tối, có gia súc, sử dụng đèn chiếu xa,...

CHƯƠNG III
GIAO THÔNG TRÊN ĐƯỜNG CAO TỐC

Thời gian: 0,5 giờ

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng: Phát hiện và xử lý các tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông khi tham gia giao thông trên đường cao tốc.

II. NỘI DUNG

Gồm 20 tình huống từ 44 - 63 xoay quanh các tình huống thực tế như chuyển làn, vượt xe, phanh gấp, nhập làn, lùi trên cao tốc,…thường xuyên gặp phải khi tham gia giao thông trên đường cao tốc.

CHƯƠNG IV
GIAO THÔNG TRÊN ĐƯỜNG NÚI

Thời gian: 0,5 giờ

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng: Phát hiện và xử lý các tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông khi tham gia giao thông trên đường núi.

II. NỘI DUNG

Gồm 10 tình huống từ 64 - 73 xoay quanh các tình huống thực tế khi điều khiển tham gia giao thông trên đường núi như vượt xe, lên dốc xuống dốc, khúc cua gấp,...

CHƯƠNG V
GIAO THÔNG TRÊN ĐƯỜNG QUỐC LỘ

Thời gian: 0,5 giờ

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng: Phát hiện và xử lý các tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông khi tham gia giao thông trên đường quốc lộ.

II. NỘI DUNG

Gồm 17 tình huống từ 64 - 90 xoay quanh các tình huống thực tế điều khiển giao thông trên quốc lộ như người đi bộ, giao cắt với đường sắt, vượt xe trên đường…

CHƯƠNG VI
CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG ĐÃ XẢY RA THỰC TẾ

Thời gian: 0,5 giờ

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng: Phát hiện và xử lý các tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông khi tham gia giao thông ở những tình huống giao thông đã xảy ra thực tế.

II. NỘI DUNG

Gồm 30 tình huống từ 91 - 120 xoay quanh các tình huống va chạm thực tế khi tham gia giao thông hỗn hợp.

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học

Phòng học đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

2. Trang thiết bị máy móc

- Đĩa cài phần mềm mô phỏng;

- Máy vi tính kết nối Internet; Máy chiếu projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Hệ thống phục vụ đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn;

- Mô hình, tranh, ảnh về môn học;

- Giáo trình, tài liệu tham khảo.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Bước 1: Xây dựng bộ đề, đáp án kiểm tra:

Căn cứ 120 tình huống mô phỏng tình huống giao thông đã có, xây dựng bộ đề kiểm tra, mỗi đề gồm 10 videos (mỗi video chứa 01 tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông). Mỗi video (câu hỏi) trong đề kiểm tra có số điểm tối đa là 1 điểm và số điểm tối thiểu là 0 điểm.

Đáp án bộ đề kiểm tra xây dựng theo Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 17/2026/TT-BXD.

2. Bước 2: Tổ chức kiểm tra:

2.1. Công tác chuẩn bị: Chuẩn bị đề kiểm tra và giấy kiểm tra để thí sinh viết: Đề kiểm tra là 1 đề bất kỳ trong bộ đề đã được cơ sở đào tạo xây dựng chứa 10 videos; giấy kiểm tra ngoài việc có các thông tin như tên cơ đào tạo, môn kiểm tra, ngày kiểm tra, họ và tên thí sinh, lớp khóa v.v. điền sẵn vào giấy:

Tình huống 1:

a) Nội dung tình huống:

b) Dấu hiệu nhận biết gián tiếp:

c) Dấu hiệu nhận biết trực tiếp:

d) Phương án xử lý:

Tình huống 2:

a) Nội dung tình huống:

b) Dấu hiệu nhận biết gián tiếp:

c) Dấu hiệu nhận biết trực tiếp:

d) Phương án xử lý:

.....

Tình huống 10:

a) Nội dung tình huống:

b) Dấu hiệu nhận biết gián tiếp:

c) Dấu hiệu nhận biết trực tiếp:

d) Phương án xử lý:

2.2. Hình thức tổ chức: Tổ chức kiểm tra theo nhóm, lớp, khóa đào tạo, số lượng thí sinh phù hợp với diện tích phòng thi.

2.3. Phương pháp kiểm tra: Giám thị trình chiếu lần lượt từng video trong đề được chọn kiểm tra cho thí sinh xem, kết thúc mỗi video, giám thị để một khoảng thời gian nhất định theo quy định để thí sinh viết bài theo đáp án a, b, c, d trên giấy thi, tuần tự như trên cho đến khi kết thúc.

3. Bước 3: Đánh giá kết quả: Giáo viên căn cứ đáp án và biểu điểm để chấm bài kiểm tra của học viên với thang điểm 10 (từ 1 đến 10) có tính đến hàng thập phân 1 con số; học viên có điểm kiểm tra nội dung đào tạo mô phỏng các tình huống giao thông đạt từ 5,0 trở lên.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng chương trình môn học

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho học viên học lái xe ô tô hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) và làm tài liệu tham khảo cho các hạng lái xe ô tô khác.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học

- Giảng lý thuyết trên lớp;

- Hướng dẫn thực hành theo nhóm;

- Tổ chức cho người học thảo luận nhóm về nội dung đã được học.

3. Những trọng tâm chương trình môn học cần chú ý

Tổng quan 120 tình huống mô phỏng giao thông.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Xây dựng. Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. 2026.

[2]. Tổng Cục đường bộ Việt Nam. Phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông.

[3]. Tổng Cục đường bộ Việt Nam. Giáo trình kỹ thuật lái xe dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô. Hà Nội: Tổng Cục đường bộ Việt Nam; 2018.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thực hành lái xe

Mã môn học: MH.06

Đào tạo: Lái xe ô tô hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thực hành lái xe

Mã số của môn học: MH.06

Thời gian của môn học: 320 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; thực hành: 317 giờ; Ôn tập: 03 giờ**).**

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

1. Vị trí: là môn học 06 trong chương trình đào tạo lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) và được bố trí học sau các môn học lý thuyết hoặc học trong thời gian không bố trí lịch học lý thuyết xuyên suốt thời gian của khóa đào tạo.

- Tính chất: là môn học thực hành bắt buộc trong chương trình đào tạo lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)..

B. MỤC TIÊU CỦA MÔN HỌC

Học xong môn học này người học có khả năng:

1. Về kiến thức:

Trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật lái xe ô tô, những thao tác theo đúng quy trình kỹ thuật.

2. Về kỹ năng:

Điều khiển được xe ô tô hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) tham gia trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Phát huy được tính tích cực trong học tập và rèn luyện;

- Nâng cao ý thức trong việc chấp hành các quy định để tham gia giao thông đảm bảo an toàn.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

TT	Tên các bài trong môn học/mô đun	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Thực hành	Ôn tập
1	**Tập lái trên xe ô tô được kê kích**	**20**	**20**	
1.1	Tập lái tại chỗ không nổ máy	10	10	
1.2	Tập lái tại chỗ có nổ máy	10	10	
2	**Tập lái xe trên sân tập lái**	**170**	**167**	**03**
2.1	Tập lái trong bãi phẳng	80	80	

2.2	Tập lái trong hình số 8, số 3 ghép; Tiến lùi theo hình chữ chi	80	78	02
2.3	Tập lái xe trên đường bằng	85	85	
2.4	Bài tập lái xe tổng hợp	90	88	02
3	**Tập lái xe trên đường giao thông**	**110**	**110**	
3.1	Tập lái trên đường cao tốc và đường cao tốc phân kỳ đầu tư *(học kết hợp trên cabin tập lái xe ô tô theo kế hoạch đào tạo)*	20	120	
3.2	Tập lái trên đường dốc, đường vòng quanh co	20	20	
3.3	Tập lái trên đường phức tạp	30	30	
3.4	Tập lái ban đêm	20	20	
3.5	Tập lái xe có tải	20	20	
3.6	Tập lái xe trên đường với xe ô tô chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)	-	-	
4	**Ôn luyện theo các nội dung sát hạch**	**10**	**10**	
5	**Tập lái trên ca bin học lái xe ô tô**	**10**	**10**	
	Cộng	**320**	**317**	**3**

Ghi chú:

- Số giờ học thực hành được áp dụng cho 05 học viên.

- Nội dung học thực hành trên sân tập lái và trên đường giao thông thực hiện sau khi học viên học xong nội dung tập lái trên xe ô tô được kê kích.

NỘI DUNG CHI TIẾT:

BÀI 1. TẬP LÁI XE TRÊN XE Ô TÔ ĐƯỢC KÊ KÍCH

BÀI 1.1. TẬP LÁI XE TẠI CHỖ KHÔNG NỔ MÁY

(Thời gian: 05 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày được các vị trí, cách sử dụng, nguyên tắc hoạt động và các cơ cấu trang thiết bị trên xe ô tô.

2. Thực hiện chính xác các thao tác lên, xuống xe, tư thế ngồi lái, khởi hành, tăng giảm số đúng trình tự thực hiện khi xe không nổ máy.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Kiểm tra trước khi đưa xe ô tô ra khỏi nơi đỗ.

2. Lên và xuống xe.

2.1. Lên xe ô tô.

2.2. Xuống xe ô tô.

3. Điều chỉnh ghế ngồi.

3.1. Điều chỉnh ghế lái, loại ghế lái điều chỉnh bằng cơ khí.

3.2. Điều chỉnh ghế lái, loại ghế lái điều chỉnh bằng điện.

4. Cài dây an toàn.

5. Điều khiển một số cơ cấu trong ô tô.

5.1. Điều khiển kính cửa xe ô tô.

5.2. Điều khiển một số cơ cấu khác.

6. Điều chỉnh gương chiếu hậu.

7. Phương pháp điều khiển bàn đạp ly hợp.

8. Điều khiển phanh đỗ.

8.1. Điều khiển phanh tay cơ khí.

8.2. Điều khiển phanh đỗ điện tử.

8.3. Điều khiển bàn đạp phanh đỗ.

9. Phương pháp điều khiển cần số.

10. Phương pháp sử dụng vô lăng lái.

10.1. Vô lăng lái.

10.2. Phương pháp sử dụng vô lăng lái.

BÀI 1.2. TẬP LÁI XE TẠI CHỖ CÓ NỔ MÁY

(Thời gian: 05 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác các vị trí, cách sử dụng và nguyên tắc hoạt động các công năng trang thiết bị trên xe ô tô.

2. Làm được trình tự thực hiện khởi động động cơ; thực hiện tốt các thao tác cơ bản lái xe và phối hợp nghe tiếng động cơ khi khởi hành xe, tăng ga, giảm ga, dừng xe đúng trình tự thực hiện kỹ thuật.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Điều khiển đèn chiếu sáng và các loại đèn tín hiệu.

1.1. Điều khiển đèn pha (chiếu xa), cốt (chiếu gần).

1.2. Điều khiển còi.

1.3. Điều khiển đèn báo rẻ.

1.4. Điều khiển đèn xin vượt.

2. Công tắc điều khiển gạt nước.

2.1. Kiểu 1: Loại ô tô thường dùng.

2.2. Kiểu 2: Loại ô tô đời mới.

3. Điều khiển máy lạnh, quạt gió.

3.1. Hệ thống điều hòa không khí trong xe.

3.2. Các bước thực hiện điều khiển hệ thống điều hòa trên xe ô tô.

4. Phương pháp khởi động động cơ.

4.1. Điều khiển khoá điện.

4.2. Khởi động động cơ.

5. Tập lái xe tại chỗ có nổ máy.

5.1. Thao tác tăng ga khi tăng tốc độ tại chỗ có nổ máy.

5.2. Thao tác giảm ga, giảm tốc độ, khi xe dừng tại chỗ có nổ máy.

BÀI 2. TẬP LÁI XE TRÊN SÂN TẬP LÁI

BÀI 2.1. TẬP LÁI XE TRONG BÃI PHẲNG

(Thời gian: 30 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày được phương pháp căn đường để lái xe đi thẳng hoặc chuyển hướng, tăng số, giảm số chuẩn xác, đúng yêu cầu kỹ thuật.

2. Điều khiển xe đi đúng hướng theo yêu cầu, các thao động tác kỹ thuật lái xe chuẩn xác, đảm bảo an toàn.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Lái xe ô tô đi thẳng.

2. Lái xe ô tô chuyển hướng.

BÀI 2.2. TẬP LÁI TRONG HÌNH SỐ 3, SỐ 8 GHÉP; TIẾN, LÙI THEO HÌNH CHỮ CHI

(Thời gian: 20 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày được kích thước, đặc điểm và phương pháp điều khiển xe ô tô trong hình số 8, số 3 ghép; tiến, lùi qua hình chữ chi theo từng loại xe.

2. Thực hiện được trình tự thực hiện lái xe trong hình số 8, số 3 ghép; tiến, lùi theo hình chữ chi đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện

II. NỘI DUNG BÀI

1. Phương pháp điều khiển xe trong hình số 8 đúng trình tự thực hiện Cách dựng hình.

1.1. Các bước thực hiện điều khiển xe ô tô trong hình số 8.

1.2. Các bước thực hiện điều khiển xe ô tô trong hình số 3 ghép.

2. Tập lái tiến qua hình chữ chi.

2.1. Giới thiệu hình chữ chi thực hành lái xe ôtô.

2.2. Đặc điểm của xe và hình tập, phương pháp xác định điểm chuẩn.

2.3. Phương pháp lái xe tiến qua hình chữ chi.

3. Tập lái lùi qua hình chữ chi.

BÀI 2.3. TẬP LÁI TRÊN ĐƯỜNG BẰNG

(Thời gian: 70 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày được kỹ thuật quan sát, phán đoán xử lý các tình huống giao thông đúng quy tắc khi điều khiển xe trên đường;

2. Thực hiện thành thạo các thao tác: Khởi hành xe từ tốc độ thấp lên tốc cao trong phạm vi khoảng cách 15m; phương pháp căn đường bên trái, bên phải chuẩn xác, điều khiển xe chạy giữa làng đường, tránh xe, vượt xe, tránh ngại vật theo qui tắc giao thông; sử dụng đèn báo rẽ phù hợp, đúng thời điểm; tăng số, tăng tốc; giảm số, giảm tốc phù hợp theo điều kiện tốc độ xe chạy và độ cản mặt đường; dừng xe đúng trình tự (xi nhan phải, chuyển làn đường bên phải, dừng xe cách vỉa hè ≤ 25cm, thành xe song song với vỉa hè, tay lái thẳng.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Phương pháp căn đường.

1.1. Lái xe trên đường bằng.

1.2. Khái niệm phương pháp căn đường cho xe đi đúng làn đường.

2. Căn đường bên trái.

3. Căn đường bên phải.

4. Tránh nhau trên đường hẹp.

BÀI 2.4. BÀI TẬP LÁI TỔNG HỢP (SÂN TẬP LÁI)

(Thời gian: 50 giờ)

BÀI 2.4.1. XUẤT PHÁT

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác kỹ thuật lái xe ô tô xuất phát đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

2. Điều khiển thành thạo ô tô thực hiện bài tập xuất phát chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập.

2. Trình tự thực hiện.

3. Sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

4. Yêu cầu đạt được.

BÀI 2.4.2. DỪNG XE NHƯỜNG ĐƯỜNG CHO NGƯỜI ĐI BỘ

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác kỹ thuật dừng xe nhường đường cho người đi bộ đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập dừng xe nhường đường cho người đi bộ chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập.

2. Trình tự thực hiện.

3. Sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

4. Yêu cầu đạt được.

BÀI 2.4.3. DỪNG VÀ KHỞI HÀNH XE NGANG DỐC

(Thời gian: 08 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác các bước thực hiện, những sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục khi dừng và khởi hành xe ngang dốc.

2. Thực hiện dừng và khởi hành xe ngang dốc đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập.

2. Phương pháp dừng xe ngang dốc.

3. Phương pháp khởi hành xe ngang dốc.

4. Sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

5. Yêu cầu đạt được.

BÀI 2.4.4. QUA VỆT BÁNH XE VÀ ĐƯỜNG VÒNG VUÔNG GÓC

(Thời gian: 08 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày đúng kích thước của hình, các bước thực hiện khi tiến xe qua hình vệt bánh xe và đường hẹp vuông góc.

2. Thực hiện thành thạo các kỹ năng, phương pháp: độc lập, nhận định, quan sát địa hình, địa vật, ước lượng được khoảng cách, tạo ra các điểm chuẩn để xử lý các tình huống đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập.

2. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua hình vệt bánh xe.

3. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua đường hẹp vuông góc.

4. Sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

5. Yêu cầu đạt được.

BÀI 2.4.5. QUA NGÃ TƯ CÓ TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN GIAO THÔNG

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác kỹ thuật lái xe qua ngã tư có tín hiệu giao thông đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập qua ngã tư có tín hiệu giao thông chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập.

2. Trình tự thực hiện.

3. Sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

4. Yêu cầu đạt được.

BÀI 2.4.6. QUA ĐƯỜNG VÒNG QUANH CO

(Thời gian: 8 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác kích thước của hình tập, kỹ thuật lái xe qua đường vòng quanh co đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập qua đường vòng quanh co chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập.

2. Trình tự thực hiện.

3. Sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

4. Yêu cầu đạt được.

BÀI 2.4.7. GHÉP XE DỌC VÀO NƠI ĐỖ

(Thời gian: 08 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày đúng kích thước của hình tập theo kích thước của xe, trình tự thực hiện, những sai phạm thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục khi ghép xe dọc vào nơi đỗ.

2. Thực hiện được ghép xe dọc vào nơi đỗ, đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập.

2. Trình tự thực hiện.

3. Sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

4. Yêu cầu đạt được.

BÀI 2.4.8. GHÉP XE NGANG VÀO NƠI ĐỖ

(Thời gian: 08 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày đúng kích thước của hình tập theo kích thước của xe, trình tự thực hiện, những sai phạm thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục khi ghép xe ngang vào nơi đỗ.

2. Thực hiện ghép xe ngang vào nơi đỗ, chuẩn xác đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập.

2. Trình tự thực hiện.

3. Sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

4. Yêu cầu đạt được.

BÀI 2.4.9. TẠM DỪNG Ở CHỖ CÓ ĐƯỜNG SẮT CHẠY QUA

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác kỹ thuật dừng xe ở chỗ có đường sắt chạy qua đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập dừng xe ở chỗ có đường sắt chạy qua chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập.

2. Trình tự thực hiện.

3. Sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

4. Yêu cầu đạt được.

BÀI 2.4.10. THAY ĐỔI SỐ TRÊN ĐƯỜNG BẰNG

(Thời gian: 08 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày đúng phương pháp tăng tốc độ, giảm tốc độ trên đường bằng, đoạn đường có cự ly quy định.

2. Thực hiện các động tác kỹ thuật lái xe chuẩn xác, đảm bảo an toàn.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập.

2. Trình tự thực hiện.

3. Sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

4. Yêu cầu đạt được.

BÀI 2.4.11. KẾT THÚC

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác kỹ thuật lái xe qua vạch kết thúc đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập kết thúc và dừng xe chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập.

2. Trình tự thực hiện.

3. Sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

4. Yêu cầu đạt được.

BÀI 3. TẬP LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG

BÀI 3.1. TẬP LÁI TRÊN ĐƯỜNG CAO TỐC VÀ ĐƯỜNG CAO TỐC PHÂN KỲ ĐẦU TƯ

(Học kết hợp trên ca bin tập lái xe ô tô hoặc trên đường tùy tình hình thực tế)

(Thời gian: 10 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác các bước thực hiện khi lái xe trên đường cao tốc và xử lý các tình huống khẩn cấp xảy ra trên đường cao tốc.

2. Nhận biết các tình huống mất an toàn giao thông trên đường cao tốc.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Nhân biết biển báo, báo hiệu trên đường cao tốc.

2. Phán đoán, nhận biết các tình huống mất an toàn giao thông trên đường cao tốc.

BÀI 3.2. TẬP LÁI TRÊN ĐƯỜNG DỐC, ĐƯỜNG VÒNG QUANH CO

(Thời gian: 30 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác phương pháp quan sát, phán đoán xử lý khi điều khiển xe trên đường vòng quanh co gấp khúc, tránh xe, vượt xe, tránh chướng ngại vật đúng quy tắc giao thông.

2. Thuần thục kỹ năng lái xe và phương pháp điều khiển xe qua đường vòng, đường khuất, lên dốc, xuống dốc.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Lái xe ô tô lên dốc

2. Lái xe ô tô xuống dốc

3. Dừng xe ô tô ở dốc lên

4. Dừng xe ô tô ở giữa dốc xuống

5. Lái xe trên đường vòng quanh co.

BÀI 3.3. TẬP LÁI TRÊN ĐƯỜNG PHỨC TẠP

(Thời gian: 40 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác phương pháp lái xe xử lý các tình huống giao thông phức tạp, đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

2. Thực hiện được quan sát, phán đoán, xử trí tốt các tình huống giao thông phức tạp, chấp hành nghiêm túc hệ thống báo hiệu đường bộ, đảm bảo an toàn trong mọi tình huống xảy ra. Nâng cao kỹ năng lái xe, xử lý các tình huống giao thông đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Lái xe qua nơi đông người, nhiều xe

2. Lái xe qua đường giao nhau

    2.1. Lái xe đi thẳng qua đường giao nhau

    2.2. Lái xe rẽ trái

    2.3. Lái xe rẽ phải

    2.4. Quay đầu xe

3. Lái xe ô tô trên những đoạn đường xấu

    3.1. Đường nhiều ổ gà

    3.2. Lái xe trên đường trơn trượt, băng tuyết

    3.3. Lái xe trên đường lầy

4. Lái xe ô tô qua chỗ hẹp.

BÀI 3.4. TẬP LÁI BAN ĐÊM

(Thời gian: 20 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác phương pháp sử dụng đèn, cách quan sát và căn đường khi lái xe ban đêm.

2. Thực hiện chính xác việc sử dụng các loại đèn phù hợp trong từng tình huống giao thông và thời tiết; phân biệt được các tín hiệu ánh sáng trên đường, xử lý tránh, vượt, dừng xe, đỗ xe, phương pháp quay trở đầu xe đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Phương pháp lái xe ban đêm.

1.1. Bật đèn chiếu sáng.

1.2. Sử dụng đèn chiếu sáng vào ban đêm.

1.3. Tốc độ xe chạy.

2. Phán đoán, nhận biết các tín hiệu trên đường giao thông.

3. Phương pháp quay trở đầu xe.

BÀI 3.5. TẬP LÁI XE CÓ TẢI

(Thời gian: 20 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác kỹ thuật cơ bản về lái xe ô tô chở các loại hàng hóa, các loại xe có sử dụng một số cơ cấu có tính động lực cao.

2. Sử dụng được các cơ cấu khác trên xe ô tô có tính cơ động cao chính xác, an toàn.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Lái xe ô tô chở hàng hóa.

2. Lái xe ô tô kéo rơ - moóc và sơ mi rơ-moóc.

3. Lái xe ô tô tự đổ.

4. Lái xe ô tô tự nâng hàng.

5. Lái xe ô tô chở chất lỏng.

6. Sử dụng một số cơ cấu phụ trên ô tô có tính động lực cao.

BÀI 4. ÔN LUYỆN THEO CÁC NỘI DUNG SÁT HẠCH

(Thời gian: 10 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Làm chủ hành vi và kỹ thuật điều khiển xe, kiểm soát chân phanh; ga; tay lái: Phối hợp "nhả phanh - đệm ga" phù hợp để khởi hành.

2. Năng lực định hình phản xạ và xử lý tình huống an toàn; phản xạ với tình huống khẩn cấp khi gặp sự cố. Thực hiện tốt các bài sát hạch trong hình và trên đường.

3. Tự tin, thoải mái tâm lý và đủ điều kiện vượt qua kỳ thi sát hạch. Tự tin lái xe thực tế để điều khiển một chiếc ô tô di chuyển an toàn trong dòng giao thông hỗn hợp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Lái xe trong hình.

1.1. Xuất phát.

1.2. Dừng và khởi hành xe ngang dốc.

1.3. Qua vệt bánh xe và đường hẹp vuông góc.

1.4. Qua ngã tư có tín hiệu đèn.

1.5. Đường vòng quanh co.

1.6. Ghép xe dọc vào nơi đỗ.

1.7. Dừng xe có chỗ đường sắt chạy qua.

1.8. Thay đổi số trên đường bằng.

1.9. Tình huống khẩn cấp.

1.10. Ghép xe ngang vào nơi đỗ.

1.10. Kết thúc.

2. Lái xe trên đường giao thông công cộng.

2.1. Xuất phát.

2.2. Tăng tốc độ.

2.3. Giảm tốc độ.

2.4. Thực hiện các tình huống theo hiệu lệnh của sát hạch viên.

2.5. Kết thúc.

BÀI 5. TẬP LÁI TRÊN CA BIN HỌC LÁI XE Ô TÔ

(Thời gian: 10 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Cabin điện tử được hiểu là thiết bị dùng để tập lái xe mô phỏng. Nó được thiết kế như một cabin ô tô thật, qua đó giúp người học làm quen và trải nghiệm giống như đang ngồi thực tế trên xe.

2. Cabin học lái xe ô tô được thiết kế mô phỏng 3D giúp người học có cảm giác học chân thật nhất. Qua đó, giúp học viên khi ra lái xe thực tế bớt bỡ ngỡ và ứng dụng những kiến thức đã học vào lái xe nhanh hơn.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

Cabin được cài đặt điều kiện thời tiết (ngày/đêm; trời mưa to, gió lớn/ trời nắng) và tối thiểu 08 bài lái theo quy định bao gồm:

- Bài tập lái xe tổng hợp;
- Bài lái xe trong đô thị;
- Bài lái xe trên đường cao tốc;
- Bài lái xe trên đường đồi núi;
- Bài lái xe lên, xuống phà;
- Bài lái xe trên đường lầy;
- Bài lái xe trong điều kiện sương mù;
- Bài lái xe qua đường ngập nước, lái xe qua ngầm.

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Tổ chức dạy học

Tổ chức học theo nhóm: 05 học viên/nhóm

2. Trang thiết bị máy móc

- Cabin tập lái được trang bị số tự động;

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Mô hình, tranh, ảnh về các bài tập lái xe;
- Trang thiết bị bảo hộ lao động;
- Giáo án, Giáo trình, tài liệu tham khảo.

E. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Được lưu trữ trên hệ thống quản lý cabin và được in kết quả cho học viên ký nhận và được cơ sở đào tạo xác nhận đạt hoặc không đạt.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng chương trình môn học

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho học viên học lái xe ô tô hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) và làm tài liệu tham khảo cho các hạng lái xe ô tô khác.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học

- Giảng lý thuyết trên lớp;

- Hướng dẫn thực hành trên cabin số tự động;

- Tổ chức cho người học luyện tập thực hành theo nội dung đã được học.

3. Những trọng tâm chương trình môn học cần chú ý

- Tập lái xe trên đường phức tạp...

- Bài tập lái tổng hợp.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giao thông vận tải. Thông tư số 49/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN số 40/2024) về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải; 2024.

[2]. Tổng Cục đường bộ Việt Nam. Giáo trình kỹ thuật lái xe dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô. Hà Nội: Tổng Cục đường bộ Việt Nam; 2018.

[3]. Bộ Giao thông vận tải. QCVN 41: 2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải; 2024.

[4]. Bộ Xây dựng. Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng Quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. Hà Nội: Bộ Xây dựng; 2025.

[5]. Bộ Xây dựng. Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29/4/2026 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. 2026.

[6]. Bộ Công an. Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công an Quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Hà Nội: Bộ Công an; 2025.